



**LỊCH SỬ**  
**ĐẢNG BỘ XÃ YÊN HÒA**  
**(1948 - 2015)**



UB HU

YAH KAY AX C

1815-2015

**ĐẢNG BỘ HUYỆN CHỢ MỚI  
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ YÊN HÂN**



**LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ XÃ YÊN HÂN  
(1948 - 2015)**

**XUẤT BẢN NĂM 2018**

# LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ YÊN HÂN (1948 - 2015)

*Chỉ đạo thực hiện*

**Ban Thường vụ Huyện ủy Chợ Mới**

*Chịu trách nhiệm xuất bản*

**Đồng chí Phan Đức Hiền - Bí thư Đảng ủy (Nhiệm kỳ 2015 - 2020)**

*Chịu trách nhiệm nội dung*

**Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Hân (Nhiệm kỳ 2015 - 2020)**

## *Ban Chỉ đạo*

<i>Đ/c Phan Đức Hiền</i>	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
<i>Đ/c La Quốc Oai</i>	Phó Bí thư TTĐU	Phó ban
<i>Đ/c Lê Phúc Thâm</i>	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND	Phó ban
<i>Đ/c Trình Văn Trường</i>	Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc	Thành viên
<i>Đ/c Lê Thị Thu</i>	Cán bộ Văn hóa	Thành viên
<i>Đ/c Hà Thị Thân</i>	Văn phòng Đảng ủy	Thành viên

## *Tổ Sư tâm*

<i>Đ/c La Quốc Oai</i>	Phó Bí thư TTĐU	Trưởng ban
<i>Đ/c Lê Phúc Thâm</i>	Phó Bí thư, Chủ tịch UBND	Phó ban
<i>Đ/c Trình Văn Trường</i>	Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc	Thành viên
<i>Đ/c Lê Thị Thu</i>	Cán bộ Văn hóa	Thành viên
<i>Đ/c Hà Thị Thân</i>	Văn phòng Đảng ủy	Thành viên
<i>Đ/c Lộc Văn Lý</i>	Nguyên Bí thư Đảng ủy	Thành viên
<i>Đ/c Ma Quốc Việt</i>	Nguyên Chủ tịch UBND	Thành viên
<i>Đ/c Ma Khánh Bổng</i>	Nguyên Chủ tịch UBND	Thành viên
<i>Đ/c Trịnh Đức Minh</i>	Cán bộ hưu trí	Thành viên
<i>Đ/c Ma Quang Mộc</i>	Cán bộ hưu trí	Thành viên
<i>Đ/c Trịnh Văn Nhâm</i>	Nguyên Thường trực Đảng ủy	Thành viên
<i>Đ/c Trịnh Đức Viên</i>	Nguyên Thường trực Đảng ủy	Thành viên
<i>Đ/c Lê Việt Nghị</i>	Nguyên Bí thư Đảng ủy	Thành viên

## LỜI GIỚI THIỆU

*Xã Yên Hân gồm 10 xóm: Tát Vạ, Nà Sao, Nà Đon, Thôm Châu, Bản Mộc, Nà Làng, Nà Giáo, Chợ Tinh 1, Chợ Tinh 2, Trà Lấu, có 430 hộ với 1.780 nhân khẩu (năm 2015). Địa bàn xã là mái nhà chung của nhiều dân tộc anh em như: Tày, Kinh, Dao... trong đó dân tộc Tày chiếm 95%.*

*Trải qua quá trình lịch sử dựng nước và giữ nước của đất nước, nhân dân các dân tộc Yên Hân luôn cần cù, sáng tạo trong lao động; anh dũng trong chiến đấu, phát huy cao độ tinh thần yêu nước, truyền thống đấu tranh cách mạng, sẵn sàng đứng lên đánh đuổi giặc ngoại xâm. Đặc biệt, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng Yên Hân - sau này là Đảng bộ, trong mọi hoàn cảnh khó khăn, gian khổ, nhân dân Yên Hân luôn tích cực tham gia đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc theo con đường xã hội chủ nghĩa.*

*Ngày 21/4/1948, ở Yên Hân, Chi bộ Đảng được thành lập gồm 7 đảng viên, đồng chí Ma Văn Hựu được chỉ định làm Bí thư Chi bộ. Đến năm 1967, Chi bộ Đảng xã được chuẩn y lên thành Đảng bộ với 41 đảng viên. Đảng bộ xã không ngừng trưởng thành vững mạnh, đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện mọi nhiệm vụ được giao. Đến năm 2015, Đảng bộ xã Yên Hân có 145 đảng viên, sinh*

hoạt ở 12 chi bộ. Đảng bộ được đánh giá là Đảng bộ trong sạch vững mạnh trong nhiều năm 2010, 2011, 2013, 2014...

Để ghi lại truyền thống lịch sử cách mạng đầy tự hào của Đảng bộ và nhân dân xã Yên Hân, thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về việc “Tăng cường nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Hân quyết định sưu tầm biên soạn cuốn **“Lịch sử Đảng bộ xã Yên Hân (1948 - 2015)”**.

Nội dung cuốn sách Lịch sử Đảng bộ xã Yên Hân là bức tranh chân thực phản ánh các sự kiện diễn ra tại địa phương, đặt các sự kiện của xã trong mối quan hệ với dòng chảy lịch sử của huyện, tỉnh và cả nước. Sau mỗi thời kỳ lịch sử, đều rút ra những bài học kinh nghiệm, ý nghĩa lịch sử tạo ra gạch nối giữa quá khứ - hiện tại - tương lai.

Trong quá trình sưu tầm, biên soạn, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Hân đã nhận được sự giúp đỡ, đóng góp ý kiến của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt qua các thời kỳ, cùng đông đảo đảng viên và nhân dân trong xã, đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo chặt chẽ của Ban Thường vụ Huyện ủy Chợ Mới, sự tư vấn, chấp bút công phu của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Văn hóa Việt.

*Mặc dù có nhiều cố gắng song do công tác lưu trữ vẫn  
kiện chưa được khoa học, một số tài liệu bị thất lạc, nhân  
chứng sống bị mai một, vì vậy cuốn sách khó tránh khỏi  
những hạn chế, thiếu sót. Chúng tôi rất mong nhận được  
ý kiến đóng góp, xây dựng của các đồng chí và bạn đọc để  
cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần tái bản.*

**T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ YÊN HÂN**

**BÍ THƯ**

**Phan Đức Hiền**

The first of these is the fact that the  
... ..  
... ..  
... ..  
... ..  
... ..

### THE SECOND PART OF THE REPORT

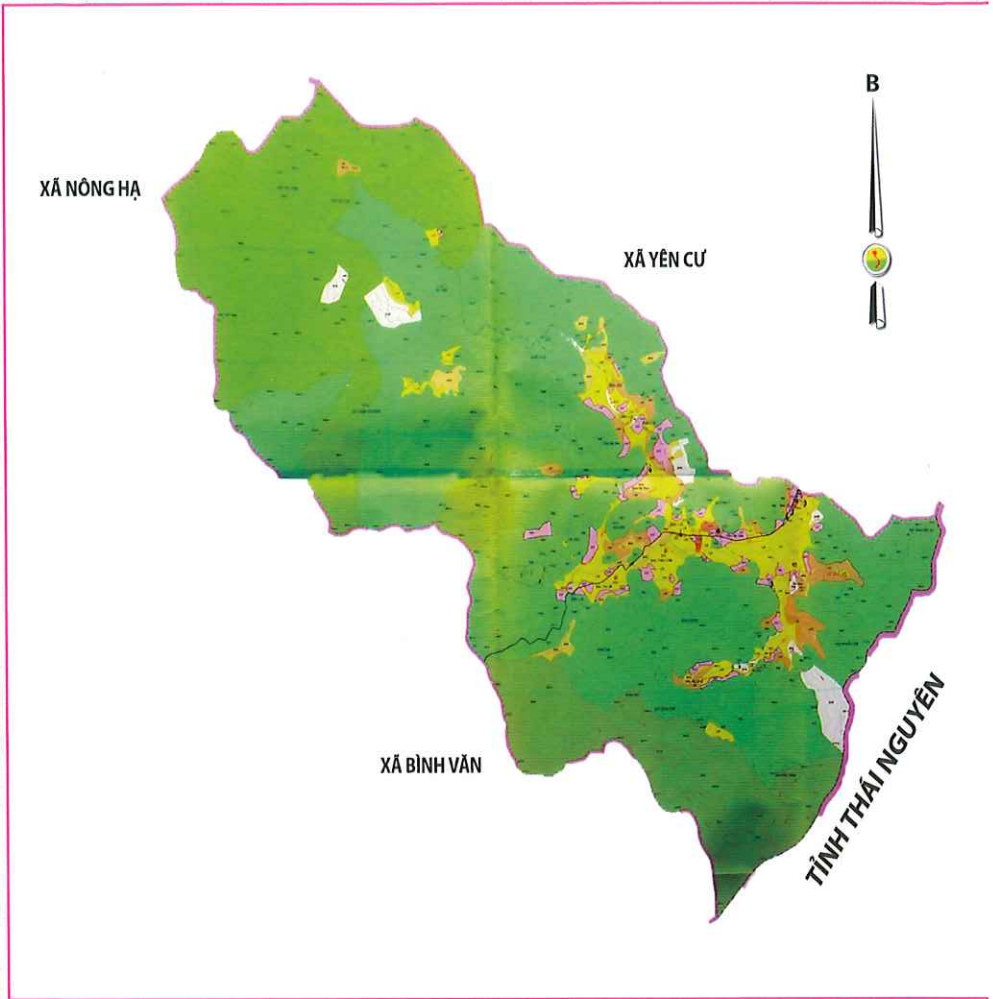
#### CHAPTER I

THE SECOND PART OF THE REPORT



*“Dân ta phải biết sử ta  
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

**Chủ tịch Hồ Chí Minh**



Bản đồ hành chính xã Yên Hân



Đảng bộ và nhân dân xã Yên Hân vinh dự được Chính phủ  
tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích  
trong công tác giai đoạn 1999 - 2003



Lễ đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba xã Yên Hân năm 2004



Trụ sở Đảng ủy - HONND - UBND xã Yên Hân

## Chương I

# YÊN HÂN - VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ PHONG TRÀO ĐẤU TRANH GIÀNH, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN

### I. Điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý và dân cư

Yên Hân nằm ở phía Đông huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Phía Bắc tiếp giáp xã Yên Cư, phía Nam tiếp giáp xã Bình Văn, phía Đông tiếp giáp xã Sáng Mộc (huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên), phía Tây tiếp giáp xã Nông Hạ. Tính đến năm 2015, tổng diện tích tự nhiên của xã là 2.658,56ha.

Theo nhiều tài liệu còn lưu giữ được và những bằng chứng khảo cổ học cho thấy, từ khoảng thế kỷ XVIII đã có những tộc người Tày đầu tiên đến Yên Hân định cư. Họ chia thành những nhóm người nhỏ tụ cư rải rác ven theo những con suối, thung lũng lớn trên địa bàn toàn xã. Sau này, dân số trở nên đông đúc, nhu cầu đất ở và đất sản xuất tăng cao, cư dân dịch chuyển và mở rộng khu vực định cư xuống phía Đông Nam xã.

Với vốn kinh nghiệm được tích lũy trong sản xuất, người dân tiến hành khai hoang, cải tạo đất, dẫn thủy nhập điền

để đưa mảnh đất vốn cằn cỗi trở nên màu mỡ, tốt tươi. Tùy thuộc vào đặc điểm thổ nhưỡng của từng khu vực mà người dân tiến hành gieo lúa nương hoặc trồng lúa nước. Bên cạnh đó, hoạt động săn bắn, hái lượm vẫn được duy trì, bổ sung nguồn thực phẩm trong đời sống hằng ngày. Tộc người Tày cùng nhau đến sinh sống, cùng nhau lao động, cải tạo tự nhiên và đối phó với những mối đe dọa bên ngoài (tộc người khác, thú dữ) nên sớm có tính cấu kết cộng đồng, đoàn kết cao. Khi đó, trong xã hội người Tày, mối quan hệ giữa các nhóm người được gắn bó chặt chẽ dựa trên mối quan hệ huyết thống hoặc địa vực. Gia đình là hạt nhân cơ bản của xã hội, trong đó đàn ông Tày luôn có vai trò quan trọng, quyết định mọi công việc của gia đình, dòng họ. Lúc bấy giờ, có khoảng 2 - 4 hộ gia đình hình thành một khu dân cư nhỏ, tương đương với bản bây giờ. Người Tày chiếm 95% dân số trên địa bàn xã.

Theo tài liệu điền dã và khảo cổ học, đời sống nhân dân lúc bấy giờ khá phát triển. Người dân khi cuốc đất, cày nhà đã phát hiện những đồng tiền xu thuộc các triều đại Quang Trung, Tự Đức, Minh Mạng dựng trong các hũ sành chôn xuống đất và trên khe núi đá trong rừng già. Ngoài ra, người dân còn tìm thấy một số đồ gốm, sứ, đồng cất giấu trên hang đá.

Đến khoảng những năm giữa thế kỷ XIX, những cư dân người Kinh đầu tiên từ các tỉnh Thái Bình, Nam

Định đến địa bàn xã bởi nhiều lý do: ách áp bức, bóc lột của thực dân, phong kiến khiến họ phải bỏ làng quê đi tha phương cầu thực; thông qua con đường buôn bán (bán dầu thắp, vải, muối, mua lâm thổ sản...). Người Kinh lên Yên Hân sớm ổn định cuộc sống. Với tập quán kinh tế định canh định cư, cư trú ở vùng thấp, người Kinh tập trung sinh sống chủ yếu ở khu vực thung lũng, ven suối nhằm thuận tiện cho sinh hoạt và sản xuất. Vào những năm 1962 - 1963, Yên Hân tiếp tục đón nhận một số hộ người Kinh; chủ yếu ở Thái Bình, Nam Định số lượng người Kinh di cư lên nhiều nhất.

Người Kinh sống tập trung ở những thung lũng gần khe ở xóm Bản Mộc và Chợ Tinh, sau đó cùng với người Tày ở địa phương tổ chức mở hiệu buôn bán, hàng tiêu dùng như vải vóc, giấy bút hoặc quán hàng ăn uống tại một số xóm, Chợ Tinh. Ngoài ra, địa bàn xã còn là nơi tụ cư của người Dao.

Từ buổi đầu sinh cơ lập nghiệp cho đến ngày nay, mặc dù có nét văn hóa khác nhau, trình độ phát triển kinh tế khác nhau nhưng các dân tộc trên địa bàn xã Yên Hân luôn đoàn kết, yêu thương, hỗ trợ cùng nhau vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, đi lên xây dựng và bảo vệ quê hương ngày thêm giàu mạnh. Đây là truyền thống quý báu được hun đúc qua bao thế hệ và được lịch sử chứng minh.

Đầu thế kỷ XIX, Yên Hân là vùng đất thuộc tổng Yên Hân, châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa, xứ Thái Nguyên. Ngày 11/4/1900, Toàn quyền Đông Dương ra Nghị định lấy phần đất thuộc phủ Thông Hóa thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm các châu Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa (sau đổi thành Na Rì), Cẩm Hóa (sau đổi thành Ngân Sơn). Đến trước năm 1929, toàn xã có 186 nóc nhà (bình quân 3, 4 người một nóc nhà), tập trung ở các bản Yên Hân, Yên Cư, Sảng Mộc. Vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Yên Hân gồm có 5 thôn: Bản Mộc, Nà Sao, Nà Đon, Nà Kén, Đán Deng.

Sau Cách mạng tháng Tám, cấp tổng, phủ bị bãi bỏ, Yên Hân trở thành đơn vị hành chính độc lập thuộc châu Na Rì. Năm 1947, các xã Yên Hân, Yên Cư tách khỏi châu Na Rì nhập về châu Bạch Thông.

Ngày 22/12/1949, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành Nghị định số 224/TTg tách Sảng Mộc khỏi xã Yên Hân, sáp nhập vào xã Nghinh Tường, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Tháng 12/1953, thực hiện chủ trương của cấp trên, xã Yên Cư và xã Yên Hân sáp nhập lại thành xã Yên Bình. Năm 1965, xã Yên Bình được đổi tên thành xã Yên Hân.

Năm 1965, tỉnh Bắc Kạn và tỉnh Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái. Ngày 25/3/1967, Bộ Nội vụ ban hành

Quyết định số 111/NV cắt thị trấn Chợ Mới và 9 xã trong đó có xã Yên Hân về huyện Phú Lương. Ngày 1/1/1997, tỉnh Bắc Thái được tách thành 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Theo đó, xã Yên Hân cùng các xã khác và thị trấn Chợ Mới được cắt trở lại huyện Bạch Thông.

Thực hiện Nghị định số 46/1998/NĐ-CP ngày 6/7/1998, huyện Chợ Mới chính thức được thành lập trên cơ sở chia tách thị trấn Chợ Mới và 15 xã phía Nam huyện Bạch Thông. Xã Yên Hân là một đơn vị hành chính trực thuộc huyện Chợ Mới bao gồm các xóm: Tát Vạ, Nà Sao, Nà Đon, Thôm Châu, Bản Mộc, Nà Làng, Nà Giáo, Chợ Tinh 1, Chợ Tinh 2, Trà Lấu.

Khi những tộc người đầu tiên đến địa bàn xã sinh cơ lập nghiệp thì những con đường mòn nhỏ, hẹp, gồ ghề ven theo các dòng suối, triền núi, cánh đồng mới được hình thành. Khi ra ngoài, người dân có thói quen mang theo dao chặt để phát cây cối lấy đường đi. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ, nhân dân trong xã đóng góp ngày công tu sửa và làm mới thêm nhiều con đường. Tuy vậy, do hậu quả của chiến tranh và ảnh hưởng của chính sách tiêu thổ kháng chiến, hiện trạng của những con đường bị xuống cấp, hư hại. Đến thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, hệ thống giao thông liên thôn, liên xã được xây dựng, nâng cấp đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Năm 1998, khi thành lập huyện Chợ Mới, Yên Hân là một trong 5 xã của huyện chưa có đường ô tô đến trung tâm. Năm 2000, nhờ nguồn vốn đầu tư của Nhà nước và đóng góp của nhân dân, tuyến đường tỉnh lộ 256 chạy từ Chợ Mới qua xã Như Cố, Bình Văn, Yên Hân, Yên Cư đến huyện Na Rì sang tỉnh Lạng Sơn được xây dựng. Đoạn chạy qua địa bàn xã dài 5km từ xóm Trà Lấu đến xóm Nà Hoáng (xã Yên Cư). Ngoài ra, xã có 2 tuyến đường trục thôn xóm là tuyến Trà Lấu - Nà Sao dài 2,5km và tuyến Nà Giáo - Nà Làng dài 3km. Từ năm 2010, triển khai xây dựng chương trình nông thôn mới, Đảng bộ xã chú ý đến công tác quy hoạch, phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu để phục vụ phát triển kinh tế, trong đó giao thông nông thôn là một trong những công tác được quan tâm, ưu tiên. Bằng nguồn vốn của Nhà nước và sự đóng góp của nhân dân, đường liên xã của xã đã được cứng hóa là 3,85/10,85km và 13,5km các tuyến đường liên xóm và đường ngõ xóm, đường nội đồng.

Những ngọn núi trên địa bàn xã được hình thành do quá trình vận động kiến tạo sơn cách ngày nay hàng chục triệu năm. Bao bọc xung quanh địa bàn xã là các dãy núi đá có độ cao từ 500 - 900m. Địa hình của xã có xu hướng thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam và có sự chia cắt mạnh. Phía Tây Bắc có địa hình cao, hiểm trở, địa mạo tập trung nhiều ngọn núi cao, hùng vĩ như núi Khau Âu với độ

cao 900m so với mực nước biển. Đi sâu vào các ngọn núi sẽ có nhiều hang động lớn nhỏ, trong đó hang rộng nhất là hang Thấm Làng, thuộc thôn Nà Làng. Hang được người dân trong xã phát hiện cách ngày nay khoảng hơn 30 năm. Nếu đi bộ từ cửa hang ra ngoài phải mất 45 phút. Bên trong hang có nhiều nhũ đá với hình thù thiên tạo đẹp mắt, cùng mạch nước ngầm nên quanh năm đều không bị cạn nước. Được thiên nhiên ưu ái nên từ xưa, người dân Nà Làng lưu truyền câu ca: *"Nà Làng gạo trắng nước trong, ai muốn ăn no, tắm mát thì lên Nà Làng"*.

Phía Đông Nam xã có địa hình đồi xen kẽ núi thấp, địa mạo là đồi núi dạng bát úp thuận tiện cho sản xuất và sinh hoạt của người dân nên là khu vực cư trú của 9/10 xóm, bản. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, dựa vào địa hình hiểm trở, lực lượng vũ trang của xã thường xuyên tổ chức luyện tập quân sự, triển khai lực lượng (khi tiến thì bất ngờ, lúc rút lại nhanh gọn) và che chở, bảo vệ an toàn cho các cơ quan, đơn vị về sơ tán.

Do địa hình chia cắt mạnh nên hệ thống thủy văn của xã có đặc điểm chung là nhiều thác ghềnh và dốc. Các con suối chủ yếu được bắt nguồn từ những ngọn núi cao thuộc phía Tây xã đổ xuống phía Đông. Trên địa bàn xã có 3 suối chính: Nà Ha, Nà Làng, Suối Hính. Suối Nà Ha có chiều dài 15km, bắt nguồn từ thôn Tát Vạ đến thôn Chợ Tinh. Suối Nà Làng dài 3km, bắt nguồn từ thôn Nà Làng

đến thôn Chợ Tinh. Suối Hính dài 3km, chảy từ thôn Trà Lấu, đến thôn Thôm Châu. Ngoài ra, xã còn có nhiều ao, hồ phân bố tập trung nhiều ở các xóm Nà Sao, Trà Lấu, Bản Mộc. Trong thời kỳ hợp tác xã, phát huy sức mạnh tập thể, nhân dân đóng góp nhân lực, vật lực xây dựng công trình hồ, đập như đập Khuổi Dây, đập Phai Nhi, đập Khuổi Sung. Các suối, ao, hồ, khe lạch là nguồn nước phục vụ chủ yếu cho hoạt động sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt.

Yên Hân nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Mùa mưa thường từ tháng 4 đến tháng 9, mùa khô thường từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau. Nhiệt độ trung bình năm là 21°C, độ ẩm trung bình đạt 82%, lượng mưa trung bình năm khoảng 1.500mm và phân bố không đều giữa các tháng. Vào các tháng 10, 11, trên địa bàn xã thường có sương mù, đôi khi xuất hiện sương muối, mưa đá nhưng không nhiều, bình quân mỗi năm có 2, 3 ngày thường vào đầu mùa xuân. Hướng gió thịnh hành là Đông Nam và Đông Bắc. Gió Đông Nam mang hơi nước từ biển vào, khí hậu mát mẻ; gió Đông Bắc đem theo không khí lạnh và có mưa phùn.

Diện tích lớn nhất và phân bố rộng rãi là đất feralit thuộc các nhóm feralit vàng đỏ, vàng nâu hoặc vàng nhạt. Đất thường có kết cấu cục, lớp đất mặt khá tơi xốp, thành phần cơ giới trung bình và nặng. Trên đất feralit, tùy theo độ dốc của vùng đất canh tác, nhân dân trồng hoa màu,

cây công nghiệp, trồng rừng hay sử dụng phương thức nông lâm kết hợp. Ngoài ra, trên địa bàn xã còn có diện tích đất thung lũng dốc tụ là sản phẩm của quá trình phong hóa từ trên đồi, núi, bị nước mưa cuốn trôi và lắng đọng ở các thung lũng. Đất tương đối mịn, hàm lượng chất hữu cơ trung bình thích hợp để trồng cây lương thực, cây hoa màu.

Là xã miền núi nên diện tích rừng chiếm 3/4 diện tích đất tự nhiên của toàn xã. Trước đây, rừng trên địa bàn xã là những cánh rừng nguyên sinh có hệ sinh thái đa dạng với nhiều loài động vật (khỉ, lợn rừng, chim công), thực vật (đình, lim, sến, táu, nghiến...). Trong rừng các tầng thực vật đan xen chằng chịt, giăng kín lối đi, có những cây cổ thụ có 1.000 năm tuổi. Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, rừng là nơi che chở, bảo vệ cho nhiều cơ quan, đơn vị đến sơ tán, đồng thời là địa điểm luyện tập của lực lượng quân sự địa phương. Tuy nhiên do hậu quả của chiến tranh cùng với tác động của con người đã làm rừng bị tàn phá, diện tích bị thu hẹp. Từ năm 1993, nhân dân trong xã bắt đầu thực hiện trồng rừng phủ xanh đồi núi với các loại cây trồng chủ yếu như quế, hồi, chè shan tuyết, keo, mỡ... Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ xã, nhân dân cùng nhau “trồng cây gây rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc”. Hiện nay, xã có khoảng 2.276,71ha rừng trồng, độ che phủ rừng trên 70%.

Trong quá trình sinh sống, nhân dân các dân tộc Yên Hòa hình thành nên một thế giới quan phong phú, phản

ánh cụ thể vào những giá trị vật chất và tinh thần mà người dân sáng tạo nên. Khi đặt chân đến địa bàn xã, với sự chịu thương chịu khó, không khuất phục trước tự nhiên, người dân tiến hành cải tạo vùng đất hoang hóa trở nên xanh tốt quanh năm. Nông nghiệp là hoạt động kinh tế chủ yếu của địa phương. Người dân trong xã vốn thành thạo trong công việc trồng lúa nước và gieo lúa nương. Công việc gieo trồng, chăm sóc chủ yếu do người phụ nữ đảm nhiệm. Trước đây, người dân thường chỉ trồng 1 vụ lúa nước. Sau này, từ năm 1980, nhân dân trong xã cùng nhau làm thêm nhiều nương, phai, cọn dẫn nước tới tận đồng ruộng nên trồng được 2 vụ/năm. Các phai và nương được xây dựng từ những vật liệu sẵn có (như đất, đá, gỗ, tre... ) tại nơi bằng phẳng và có nguồn nước dồi dào. “Phai” được đắp để ngăn dòng chảy, làm nước suối dâng cao rồi theo hệ thống nương dẫn về cánh đồng. Đối với nơi có địa hình cao, nhân dân làm cọn nước nhưng có hạn chế là chỉ thích hợp sử dụng được trong mùa mưa, mùa khô không có tác dụng. Nhân dân trong xã gieo trồng ở nương rẫy thường vào khoảng tháng 4, tháng 5 âm lịch. Do đặc điểm địa hình cao, dốc nên nương dốc thường tập trung ở khu vực phía Tây Bắc xã. Cây trồng chủ yếu là ngô, lúa nương, sắn. Nương bằng tập trung ở khu vực phía Đông Nam xã, có thể cày bừa và canh tác lâu dài. Hoạt động kinh tế săn bắt, hái lượm vẫn được duy trì khá phổ biến trong đời sống

kinh tế. Hằng ngày, người dân lên rừng hái các loại rau rừng, nấm, măng... làm thức ăn, đánh bắt cá ở các khe suối, ao hồ.

Ngoài nông nghiệp, người dân còn biết tự dệt vải, đan lát, làm mộc... với những sản phẩm đẹp, chắc chắn thể hiện sự tỉ mỉ và khéo léo. Những sản phẩm trên thường được người dân đem đi trao đổi, mua bán lấy nông sản, đồ dùng cần thiết hoặc phục vụ cho nhu cầu của gia đình. Hiện nay, Đảng bộ Yên Hân có chủ trương đưa tiểu thủ công nghiệp dần trở thành một ngành chính trong cơ cấu kinh tế của địa phương.

Trước đây, nhân dân trong xã thường đi chợ mua bán ở khu vực Chợ Mới. Chợ được họp vào các ngày 7, 12, 17, 22. Một phần đời sống của người dân Yên Hân được khắc họa và thể hiện qua các phiên chợ. Các mặt hàng đơn sơ bình dị như mắm, muối đến vải vóc, áo quần, dụng cụ sản xuất, đồ dùng sinh hoạt được bày bán. Người mua kẻ bán tấp nập, nhộn nhịp cả một vùng. Thông qua hoạt động mua bán, chợ trở thành nơi giao lưu giữa các phong tục tập quán khác nhau. Vào những ngày chợ phiên, chợ Tết, người đông như trẩy hội.

Chiếm 95% dân số, người Tày là tộc người bản địa đến sinh cư lập nghiệp ở Yên Hân từ lâu đời nên nét văn hóa của người Tày là đặc trưng cơ bản của nét văn hóa ở Yên

Hân. Tuy vậy, trải qua quá trình sinh sống, địa bàn xã đón nhận nhiều dân tộc khác đến sinh sống do đó văn hóa của địa phương có sự giao lưu, tiếp biến của văn hóa các dân tộc.

Trong văn hóa vật chất, người Tày ở Yên Hân rất coi trọng ngôi nhà. Đồng bào quan niệm ngôi nhà không chỉ là nơi ở mà còn là nơi duy trì, gìn giữ nét văn hóa của dân tộc. Người Tày chú trọng việc xem thế đất làm nhà với những điều kiện thuận tiện cho làm ăn sinh sống như gần sông, suối, ruộng, nương... Nhà sàn phổ biến là kiểu nhà 6 đến 8 hàng, 36 đến 48 cột. Chiều cao của nhà thường từ 7 - 8m. Mái nhà thường được lợp bằng cỏ gianh, rơm để che mưa, che nắng.

Ngoài ra, một bộ phận người dân cư trú trong những ngôi nhà đất 3 gian 2 chái. Nhà ngăn thành nhiều phòng riêng cho nam, nữ. Nơi ngủ của các thành viên trong gia đình ở 2 gian gần bàn thờ. Các công trình phụ như chuồng gia súc, gia cầm được bố trí quanh nhà. Các dân tộc khác khi di cư đến sinh sống tại địa phương cũng dựng nhà cửa gần giống với nhà người Tày. Hiện nay, nhiều ngôi nhà kiên cố mang dáng dấp nhà của người Kinh hoặc giống nhà của người Kinh được xây dựng. Năm 2015, toàn xã có 30% người dân cư trú trong những ngôi nhà sàn tập trung chủ yếu ở khu vực xóm Nà Sao, Nà Đon, Nà Kén, Bản Mộc.

Trang phục truyền thống của người Tày ở Yên Hân khá đơn giản và hầu như không có hoa văn trang trí. Y phục của nam giới xẻ ngực, cổ áo tròn, không có cầu vai, tà áo xẻ cao, có hàng cúc vải (5 hoặc 7 cái) trước ngực. Trang phục nữ dân tộc Tày còn có áo dài nhuộm chàm, dây lưng to bản dài cuốn ngang lưng 1 đến 2 vòng, buộc sau lưng và để hai đầu dây dài tới nửa ống chân. Người phụ nữ thường đeo vòng cổ, vòng tay. Trang phục truyền thống của các dân tộc sinh sống trên địa bàn xã được nhân dân mặc trong các dịp hội hè, lễ, Tết còn trong đời sống hằng ngày, mặc giống người Kinh.

Mỗi nếp nhà Yên Hân đều duy trì tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và coi đây là tín ngưỡng truyền thống từ bao đời, thể hiện niềm tôn kính của con cháu với thế hệ trước. Gian bàn thờ tổ tiên được đặt trang trọng ở vị trí giữa nhà. Vào ngày mùng 1, ngày rằm hằng tháng, người dân đều làm đồ lễ đơn giản. Đến dịp lễ, Tết, người dân bày biện đồ lễ thịnh soạn có xôi, gà, rượu, thịt...

Lễ hội Lồng tồng (hay “Lùng tùng”, còn gọi là lễ hội xuống đồng) được tổ chức vào mùa xuân tại các thôn Nà Sao, Nà Kén, Bản Mộc. Lễ hội thường được tổ chức trên đồng ruộng cầu mong mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, gia đình no ấm, bản làng yên lành. Cả phần lễ và phần hội đều diễn ra trang trọng, vui tươi thu hút đông đảo thanh niên, già trẻ tham gia. Mỗi gia đình thường mang

lễ gồm gà trống luộc, thịt lợn nạc, cặp bánh chưng, xôi ngũ sắc, trứng gà luộc và đặc biệt trên đĩa xôi không thể thiếu con chim én bằng giấy đỏ. Trong nghi thức xuống đồng, dân làng cử người đàn ông to khỏe, làm ăn giỏi, chọn con trâu tốt nhất vạch những đường cày đầu tiên, hy vọng một mùa sản xuất bội thu. Sau phần lễ, phần hội được tổ chức với nhiều trò chơi dân gian: tung còn, đấu gậy, bắn nỏ, thi cấy... Đêm về, thanh niên nam nữ thi hát lượn đối đáp suốt canh dài.

Trên địa bàn xã có nhiều hoạt động cộng đồng thu hút đông đảo người dân trong xã tham gia. Hằng năm, nhân dịp ngày Đại đoàn kết (ngày 18/11), xã tổ chức ngày hội ở khu dân cư với nhiều trò chơi, giao lưu văn nghệ. Đây là dịp để nhân dân các dân tộc trong xã thắt chặt tình đoàn kết, chung sức đồng lòng xây dựng quê hương giàu mạnh.

## **II. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Yên Hân tham gia đấu tranh giành chính quyền và bảo vệ độc lập dân tộc (1930 - 1946)**

*1. Nhân dân Yên Hân dưới ách thống trị của thực dân Pháp và cuộc vận động giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945*

Tháng 9/1858, thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở đầu quá trình xâm lược Việt Nam. Đến năm 1884, thực dân Pháp chiếm được toàn bộ nước ta và chia

đất nước thành 3 kỳ Bắc - Trung - Nam, thiết lập bộ máy hành chính từ Trung ương đến địa phương và thi hành các chính sách cai trị thực dân, phong kiến phản động.

Khi đặt được ách thống trị đến tổng Yên Hân, chúng âm mưu thâm độc, dùng người Việt trị người Việt. Ở cấp tổng, đứng đầu là chánh tổng, tiếp đó là phó tổng, làng xã là đơn vị hành chính cơ sở. Mỗi làng xã đều có Hội đồng chức dịch, đứng đầu là lý trưởng, giúp việc có phó lý, thư ký, hộ lại, chưởng bạ, trương tuần... Ngoài Hội đồng chức dịch, còn có Hội đồng kỳ mục, đứng đầu là tiên chỉ. Thông qua bộ máy cai trị quan liêu, tham nhũng, chính quyền thực dân thi hành các chính sách áp bức, bóc lột hết sức hà khắc, ngăn cấm tự do hội họp, ra sức tuyên truyền cho chính sách “khai hóa văn minh” của thực dân Pháp. Ngoài các chức dịch địa phương, còn có chức bang tá phụ trách khu vực tổng Yên Hân.

Dưới chế độ thực dân, phong kiến, với mục đích bóc lột về kinh tế, thực dân Pháp đặt ra hàng loạt các loại thuế khóa nặng nề. Thuế đinh (thuế thân) đánh vào tất cả nam giới từ 18 - 60 tuổi, mỗi suất đinh phải nộp từ 1,5 - 3 đồng/năm tùy loại. Thuế điền đánh vào ruộng đất theo 3 hạng: Nhất đẳng điền (7 đồng/mẫu), nhị đẳng điền (5 đồng/mẫu), tam đẳng điền (4 đồng/mẫu). Mặc dù khi làm sổ thuế, ruộng đất được chia thành các loại để tính thuế nhưng lý trưởng, phó lý thường tìm cách nâng hạng ruộng, đánh

đồng ruộng tốt xấu như nhau. Ngoài ra, thực dân Pháp còn đưa ra hàng loạt thứ thuế khác như thuế môn bài, trâu, bò, gà, vịt... Người nông dân lam lũ, chăm chỉ làm việc quanh năm nhưng vẫn không đủ ăn, nhiều hộ gia đình phải vào rừng đào củ mài, hái măng sống qua ngày.

Về văn hóa - xã hội, thực dân Pháp luôn rêu rao chiêu bài khai hóa văn minh nhưng thực chất là bưng bít, bóp nghẹt và ngăn chặn những luồng tư tưởng tiến bộ du nhập vào nước ta. Chúng thực hiện triệt để chính sách ngu dân, xây dựng nhà tù nhiều hơn trường học để giam hãm nhân dân ta trong vòng ngu tối, lạc hậu. Trên địa bàn xã không có lấy một trường học. Có một số thầy trong làng vừa dạy chữ Nho, vừa dạy chữ Quốc ngữ, nhưng chỉ có con em nhà có điều kiện mới theo học. Còn đại đa số nhân dân mù chữ. Trình độ dân trí thấp tạo điều kiện thuận lợi để thực dân Pháp thực hiện chính sách mị dân, khuyến khích tệ nạn xã hội, hủ tục như bói toán, mê tín dị đoan phát triển.

Không chỉ hạn chế phát triển giáo dục, thực dân Pháp còn không chăm lo đến đời sống của nhân dân. Người dân ốm đau chỉ biết trông ngóng vào lễ bái, cầu cúng. Không có nhà hộ sinh, phụ nữ sinh nở thường nhờ bà đỡ ngay tại nhà nên tỷ lệ sinh của trẻ không cao. Tình trạng "hữu sinh vô dưỡng" phổ biến. Đời sống cực khổ, điều kiện vệ sinh không đảm bảo nên các bệnh sốt rét, thương hàn, kiết lỵ... bùng phát thành dịch, cướp đi sinh mạng của nhiều người.

Dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến, cuộc sống của nhân dân các dân tộc trong xã vô cùng cực khổ, lầm than. Yêu cầu lịch sử đặt ra lúc này là phải đứng lên xóa bỏ ách nô lệ, xây dựng chế độ xã hội mới.

Ngày 3/2/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời chấm dứt thời kỳ khủng hoảng trong đường lối lãnh đạo, mở ra một thời kỳ đấu tranh mới: Thời kỳ Đảng lãnh đạo đấu tranh theo con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa. Tuy mới ra đời, nhưng Đảng Cộng sản giương cao ngọn cờ cách mạng và nhanh chóng có ảnh hưởng sâu rộng trên phạm vi cả nước.

Khoảng cuối những năm 30 của thế kỷ XX, tỉnh Bắc Kạn chưa có cán bộ, đảng viên về xây dựng cơ sở cách mạng, nhân dân trong xã không biết làm cách mạng là gì, Đảng là gì. Cùng với nhân dân trong huyện, nhân dân các dân tộc Yên Hân đã hưởng ứng nhiều phong trào như chống tăng thuế, chống phu phen tạp dịch... Tuy nhiên các hình thức đấu tranh còn đơn giản, cục bộ, quy mô nhỏ.

Quán triệt tinh thần Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 8 tại Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng): *“Muốn có lực lượng đủ sức gây ra và củng cố cho một cuộc khởi nghĩa thì Đảng ta phải... mở rộng sự tổ chức vào các tỉnh có phong trào còn yếu và dân tộc thiểu số”*, từ cuối năm 1941, phong trào cách mạng ở Cao Bằng phát triển mạnh và lan xuống Bắc

Kạn. Trong năm 1941, cán bộ cách mạng có bí danh là Kế Hoạch đã bí mật qua lại giữa 2 khu vực xã Yên Hân và huyện Võ Nhai.

Năm 1944, khi thực dân Pháp sa lầy vào cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai và rơi lỏng cai trị ở thuộc địa, cán bộ cách mạng của ta có cơ hội gây dựng cơ sở cách mạng. Tháng 8/1944, cán bộ Việt Minh liên lạc và gây dựng cơ sở ở Nhì Ca (xã Như Cố) và kết nạp một số quần chúng vào các Hội cứu quốc. Hai tháng sau, các đồng chí Nông Văn Quang và Long Giang trong đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân tiếp tục đến Nhì Ca củng cố phong trào. Sự kiện thành lập cơ sở cách mạng đầu tiên tại châu Bạch Thông là tiền đề và điều kiện thuận lợi để tiếp tục gây dựng cơ sở cách mạng tại các xã khác.

Bằng mối quan hệ láng giềng, bạn bè, nhân dân các dân tộc Yên Hân biết tin có cách mạng về với Bạch Thông rất mong mỏi có cán bộ về địa phương xây dựng cơ sở. Nhiều thanh niên Yên Hân có tư tưởng cấp tiến và tinh thần cách mạng bí mật vượt rừng lội suối chủ động đến Nhì Ca liên hệ với cán bộ cách mạng để về Yên Hân gây dựng phong trào cách mạng. Cuối năm 1944, 2 đồng chí Bé Xuân Cương và đồng chí Xích Thắng là cán bộ ở không ngại gian khổ, men theo bìa rừng, khe suối để mang ánh sáng cách mạng đến xã Yên Hân. Các đồng chí đến nhà ông Ma Quang Tụ - Lý trưởng chọn đây là địa chỉ đầu

tiên để tiến hành gây dựng cơ sở cách mạng. Lý trưởng Ma Quang Tụ là người có uy tín trong vùng, không bóc lột nhân dân, không có phát canh thu tô. Các đồng chí cách mạng cùng ăn, cùng làm, cùng ở, tuyên truyền cho ông và gia đình hiểu được muốn thoát khỏi ách áp bức bóc lột của thực dân, phong kiến chỉ có một con đường duy nhất là đứng lên đấu tranh giành chính quyền dưới sự lãnh đạo của Đảng. Qua đó, ông đã sớm giác ngộ cách mạng, giúp đỡ cán bộ tuyên truyền và phát triển lực lượng cách mạng tại địa phương.

Bước sang năm 1945, hoạt động cách mạng tại Yên Hân gặp nhiều thuận lợi và có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 1945, đội tự vệ xã được thành lập do ông Ma Quang Ninh làm Chủ nhiệm. Hằng ngày, đội tự vệ đi tuần tra quanh trục đường lớn trên địa bàn xã, lập vọng gác có lực lượng thường trực 24/24 giờ sẵn sàng báo động khi có địch xuất hiện. Lực lượng tự vệ xã được tham gia học tập các động tác quân sự, đánh du kích, trinh sát nắm tình hình địch... Nhân dân trong xã đồng lòng, ủng hộ cách mạng. Một số gia đình trong xã còn ủng hộ gạo, muối để nuôi giấu cán bộ và lực lượng tự vệ.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Trong bối cảnh Nhật đảo chính Pháp, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *“Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”*, đồng

thời phát động phong trào kháng Nhật cứu nước. Tại Bắc Kạn, chiều ngày 17/3/1945, Nhật tiến vào chiếm thị xã Bắc Kạn.

Ngày 18/3/1945, tự vệ xã Cao Kỳ phối hợp với đơn vị Cứu quốc do đồng chí Hoàng Thượng chỉ huy, tập kích đồn Chợ Mới, khiến địch bất ngờ, đầu hàng cách mạng. Sau chiến thắng này, chính quyền tay sai của địch ở các xã phía Nam hoàn toàn sụp đổ. Chính quyền cách mạng của nhân dân được thành lập. Phong trào cách mạng lan ra các xã Yên Hân, Yên Đĩnh, Cao Kỳ.

Phong trào cách mạng trên địa bàn xã ngày một dâng cao với sự ủng hộ của đông đảo nhân dân trong toàn xã, tháng 3/1945, xã Yên Hân có 3 thanh niên xung phong đi Vệ Quốc đoàn là Ma Văn Quyên, Lê Quảng Hàm, Trần Xuân Thiện. Năm 1945, đội tự vệ chiến đấu được thành lập, các hội cứu quốc cũng lần lượt ra đời như: Hội Nông dân cứu quốc, Hội Thanh niên cứu quốc, Hội Phụ nữ cứu quốc. Các hội ra đời đẩy mạnh phong trào yêu nước tới tất cả các tầng lớp trong xã Yên Hân.

Nhằm thúc đẩy phong trào cách mạng trên địa bàn xã, đầu năm 1945, các đồng chí Kế Hoạch, đồng chí Duy Tiến, đồng chí Dương Mạc Thạch, đồng chí Vy, đồng chí Thượng về địa phương lãnh đạo nhân dân đứng lên giành chính quyền. Các đồng chí gặp gỡ, tuyên truyền cho nhân dân

thấy được ý nghĩa của việc làm cách mạng là đánh đổ thực dân, phong kiến, giành độc lập dân tộc; chỉ đạo thống nhất cùng với những người con Yên Hân sớm giác ngộ cách mạng đi tới thành lập Mặt trận Việt Minh xã vào năm 1945, do ông Ma Văn Hựu làm Chủ nhiệm. Theo đó, các tổ chức cứu quốc đều trực thuộc Mặt trận Việt Minh.

Địa bàn xã có đầy đủ các điều kiện: Được sự ủng hộ của đông đảo nhân dân, chính quyền tay sai hoang mang, dao động, có cán bộ cốt cán lãnh đạo để đứng lên lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến tay sai. Do đó năm 1945, một cuộc mít tinh lớn diễn ra tại địa phương với sự tham gia của đông đảo nhân dân trong xã. Chủ trì mít tinh là đồng chí Bế Xuân Cương. Cuộc mít tinh đã yêu cầu lý trưởng giao nộp con dấu, sổ sách cho cách mạng. Trước khi thế cách mạng của quần chúng, chính quyền phong kiến nhanh chóng tan rã. Mặt trận Việt Minh tịch thu sổ sách của bọn quan lại, tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng. Năm 1945, Ủy ban cách mạng lâm thời xã được thành lập. Ông Ma Văn Luân được bầu làm Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời, ông Ma Văn Giới làm Phó Chủ tịch. Do điều kiện còn nhiều khó khăn nên trụ sở của Ủy ban xã không cố định, khi tại đình, chùa hoặc nhà các đồng chí cán bộ.

Cách mạng tháng Tám thành công đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc, nước ta từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến trở thành nước độc lập tự do. Nhân dân ta

từ thân phận nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Cách mạng tháng Tám thành công khẳng định một chân lý: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng của nhân dân mới phát triển, trở thành lực lượng đấu tranh với kẻ thù.

*2. Nhân dân Yên Hân củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến (1945 - 1946)*

Cách mạng tháng Tám thành công đã lật đổ ách thống trị của thực dân, phong kiến, thành lập chính quyền dân chủ nhân dân. Nhân dân giành được quyền làm chủ đã vô cùng phấn khởi, quyết tâm bảo vệ và giữ vững chế độ mới. Các cán bộ được rèn luyện, thử thách trong chiến đấu nên tư tưởng luôn kiên định, trung thành tuyệt đối với Đảng và nhận được sự tin tưởng của nhân dân. Song bên cạnh đó, cũng như tình hình chung của cả nước, những ngày đầu giành chính quyền, nhân dân trong xã đứng trước nhiều khó khăn, thử thách to lớn. Chính quyền về tay nhân dân, nhưng các cán bộ cách mạng vừa mỏng, vừa trẻ và chưa có nhiều kinh nghiệm quản lý. Kinh tế chủ yếu là nông nghiệp nhưng lạc hậu, trình độ canh tác hạn chế lại phụ thuộc vào tự nhiên nên năng suất và sản lượng lương thực thấp bấp bênh. Hơn nữa, hậu quả của văn hóa thực dân để lại còn nặng nề, hơn 95% dân số mù chữ, các tệ nạn xã hội chưa được khắc phục, điều kiện vệ sinh, sức khỏe của người dân không được đảm bảo.

Tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ ngày 3/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên 6 vấn đề cấp bách nhất mà Chính phủ cần phải giải quyết ngay là: Tăng gia sản xuất chống đói, chống nạn mù chữ; tổ chức tổng tuyển cử; giáo dục cần - kiệm - liêm - chính, bài trừ hủ tục, xóa bỏ thuế thân, tự do tín ngưỡng, lương giáo đoàn kết. Ngày 25/11/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "*Kháng chiến kiến quốc*" xác định tính chất của cách mạng Việt Nam là cách mạng giải phóng dân tộc, đề ra nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân.

Tỉnh ủy Bắc Kạn lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị trước mắt, trong đó nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là phải làm tốt công tác bảo vệ và xây dựng bộ máy chính quyền dân chủ nhân dân.

Tại địa phương, xác định giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn, do vậy sau khi giành được chính quyền, cán bộ trong xã tiến hành khẩn trương việc xây dựng củng cố hệ thống chính trị.

Ngày 17/10/1945, Chính phủ lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa công bố Sắc lệnh số 51/SL về việc tổ chức Tổng tuyển cử bầu đại biểu Quốc hội trong cả nước. Trong thời gian diễn ra cuộc bầu cử Quốc hội, cán bộ trong

xã tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân biết được mục đích, ý nghĩa của cuộc Tổng tuyển cử và trách nhiệm của công dân. Đây thực sự trở thành ngày hội lớn của toàn dân, thể hiện quyền làm chủ, quyền công dân của mỗi người. Sau cuộc Tổng tuyển cử, gần 100% cử tri trong xã tiếp tục tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã vào tháng 4/1946. Những đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân 2 cấp đều là những đồng chí được nhân dân tin tưởng, đại diện cho quyền lợi và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, đồng chí Phan Ngọc Thanh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Mặt trận và các đoàn thể của xã được củng cố, kiện toàn. Để mở rộng hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể, các đồng chí cán bộ tiến hành tuyên truyền và vận động nhân dân tham gia sinh hoạt trong các đoàn thể cách mạng. Tuy hoạt động của các tổ chức chưa được chặt chẽ, song các đoàn thể cách mạng đóng góp tích cực trong việc tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân, bước đầu là chỗ dựa, cơ sở để từng bước củng cố chính quyền dân chủ nhân dân.

Song song với nhiệm vụ xây dựng và củng cố chính quyền, công tác khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội cũng được nhân dân trong xã tiến hành khẩn trương. Thực hiện cuộc vận động "*chống giặc đói*" của Chính phủ và hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ xã đến xóm đều thành lập "*Ban cứu đói*" để vận

động nhân dân quyền góp giúp đỡ lẫn nhau với tinh thần “lá lành đùm lá rách”. Noi gương Hồ Chủ tịch, rất nhiều gia đình đã có “hũ gạo cứu đói”, tham gia “Ngày đồng bào nhịn đói”. Mặc dù đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn nhưng với tinh thần “lá lành đùm lá rách”, nhân dân trong xã tích cực, tự nguyện quyền góp gạo, giúp đỡ những gia đình khó khăn. Hằng tuần, các gia đình tập trung số gạo đó nộp lại cho Ban cứu đói của xã.

Để giải quyết nạn đói một cách triệt để, chính quyền xã phát động đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, coi đó là giải pháp cơ bản để chống đói. Chỉ một thời gian ngắn, phong trào tăng gia sản xuất trong toàn xã phát triển sâu rộng. Thực hiện khẩu hiệu “Tấc đất tấc vàng”, từng gia đình tận dụng những mảnh đất trong vườn, ngoài ngõ để gieo trồng những cây rau ngắn ngày như: ngô, khoai, sắn, bầu, bí... Nhân dân tích cực tham gia khai hoang phục hóa được thêm nhiều diện tích đất sản xuất, đặc biệt ở khu vực phía Bắc xã. Ngoài ra, nhân dân còn đóng góp ngày công tu sửa và xây mới nhiều công trình thủy lợi mương, phai. Tuy các công trình thủy lợi còn sơ khai, đơn giản nhưng đã khắc phục một phần nhu cầu tưới tiêu trên địa bàn xã. Đi đôi với những biện pháp chống đói thiết thực và hiệu quả. Chính quyền cách mạng xã chỉ đạo thực hiện giảm tô 25%, hoãn nợ hoặc xóa nợ lưu cữu theo chỉ thị của Chính phủ lâm thời (ngày

20/11/1945) đề ra. Đồng thời thực hiện việc tạm giao ruộng công để những hộ nông dân nghèo lấy ruộng sản xuất.

Sau cách mạng, ngân khố Nhà nước trống rỗng, cả nước chỉ có 1,2 triệu đồng tiền Đông Dương, phần lớn mục nát, không thể lưu hành được. Để ủng hộ cách mạng, chính quyền xã cùng với Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc vận động nhân dân hưởng ứng “Tuần lễ vàng”, xây dựng “Quỹ độc lập”. Với lòng nhiệt tình yêu nước sâu sắc và ý thức làm chủ của người dân một nước độc lập, nhân dân Yên Hân hăng hái hưởng ứng. Nhiều gia đình còn rất khó khăn, nhưng đã không ngần ngại mang số tiền ít ỏi và thậm chí những vật dụng gia đình như nồi đồng, mâm thau của mình giúp đỡ Chính phủ.

Sau khi chính quyền cách mạng được thành lập, trước tình hình hơn 95% dân số trên địa bàn xã mù chữ, Ban bình dân học vụ của xã được thành lập, có nhiệm vụ tổ chức, hướng dẫn chỉ đạo việc thanh toán nạn mù chữ trên địa bàn toàn xã. Phong trào xóa nạn mù chữ trở thành phong trào quần chúng sâu rộng. Các lớp bình dân học vụ được mở khắp nơi, trong nhà dân, đình chùa. Đầu năm 1946, toàn xã có 1 lớp bình dân học vụ, giáo viên có các thầy Trình Văn Ngũ, Ma Duy Khải. Đối tượng tham gia học chữ là đông đảo tầng lớp nhân dân, không phân biệt nam nữ, độ tuổi. Những cụ già vẫn đều đặn đến lớp học chữ. Ban ngày tham gia tăng gia sản xuất, buổi tối từng dòng người

gọi nhau đến lớp học chữ. Để khắc phục những khó khăn, thiếu thốn trong học tập, cánh cửa được thay thế cho bảng, lá chuối non, mặt thúng, nia được thay thế cho vở.

Ngoài ra, để khuyến khích nhân dân tham gia học tập, xã còn có quy định tại những nơi tập trung đông người qua lại như cổng chợ, cổng làng, ai đi qua đều phải kiểm tra bằng cổng sáng và cổng mù. Người biết chữ được đi qua cổng sáng, người không biết chữ phải chui qua cổng mù. Trong dân gian đã lưu truyền nhiều bài thơ ca, hò vè, khẩu hiệu để cổ động phong trào bình dân học vụ.

Phong trào bình dân học vụ không chỉ là hoạt động văn hóa - xã hội đơn thuần, mà còn bao hàm những nội dung, ý nghĩa chính trị sâu sắc, trực tiếp nâng cao nhận thức, tinh thần giác ngộ cho các tầng lớp nhân dân, củng cố thêm lòng tin của nhân dân vào chính quyền, vào chế độ mới. Các lớp bình dân học vụ còn là một hình thức tổ chức, tập hợp nhân dân, thông qua đó tiến hành việc tuyên truyền, giác ngộ, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ để mọi người nắm vững hơn chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Ngoài ra, lớp học bổ túc văn hóa cũng được mở ra, thu hút đông đảo các cán bộ xã theo học để bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ tổ chức, quản lý.

Cuộc vận động nhân dân xây dựng nếp sống mới được nhân dân hưởng ứng. Lực lượng thanh niên, phụ nữ đi đầu

trong phong trào bài trừ mê tín dị đoan. Do trình độ dân trí được nâng cao nên các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan được giảm bớt. Những đóng góp nặng nề trong đình đám, hội hè, ăn uống tốn kém trong cưới hỏi, tang ma được giảm bớt. Hoạt động văn hóa văn nghệ diễn ra sôi nổi, với những tiết mục cây nhà lá vườn phục vụ đời sống tinh thần của nhân dân. Nội dung phong trào vệ sinh phòng bệnh, thực hiện nếp sống sạch sẽ được phổ biến rộng rãi trong nhân dân.

Quán triệt đường lối vũ trang toàn dân, cấp ủy, chính quyền xã luôn coi trọng nhiệm vụ xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang. Trong thời kỳ giành chính quyền, địa bàn xã có đội tự vệ khá mạnh và hoạt động hiệu quả. Sau cách mạng thành công, chính quyền xã chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang tại chỗ để bảo vệ quê hương. Đông đảo con em đồng bào các dân tộc trên địa bàn luôn có ý thức, trách nhiệm với Tổ quốc, quê hương sẵn sàng gia nhập lực lượng vũ trang địa phương do đó số lượng lực lượng vũ trang của xã phát triển nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng, được biên chế thành 1 trung đội. Vũ khí trang bị còn thô sơ, từ giáo mác, gậy gộc nhưng dân quân trong xã luôn có tinh thần chiến đấu cao, sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. Một số đồng chí được cử đi dự các lớp huấn luyện kỹ thuật chiến đấu, tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn. Đơn vị tự vệ của xã thường

xuyên tổ chức luyện tập để nâng cao trình độ kỹ thuật, tăng cường khả năng hiệp đồng chiến đấu. Nhân dân trong xã đóng góp ủng hộ lương thực, thực phẩm để lực lượng tự vệ của xã yên tâm luyện tập, chiến đấu.

Cuối năm 1946, thực dân Pháp ngày càng bộc lộ dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa. Chúng trắng trợn vi phạm vào các điều khoản của Hiệp định Sơ bộ ngày 6/3 và Tạm ước ngày 14/9. Trước những nỗ lực đàm phán hòa bình không thành công, ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị "*Toàn dân kháng chiến*" vạch ra nội dung cơ bản của cuộc kháng chiến là toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh.

Từ ngày 18 - 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng tại làng Vạn Phúc, Hà Đông quyết định phát động toàn quân, toàn dân tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến: "*Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng, nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới. Vì chúng ta quyết tâm cướp nước ta lần nữa.*

*Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.*

*Hỡi đồng bào!*

*Chúng ta phải đứng lên. Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không phân biệt tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt thì phải đứng lên chống thực dân Pháp. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc, ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.*

*Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân giờ cứu nước đã đến, ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng để giữ gìn đất nước...”*

Hỡi đồng bào!

## Chương II

# CHI BỘ ĐẢNG THÀNH LẬP, TRỰC TIẾP LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN YÊN HÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1947 - 1954)

### I. Chuẩn bị chiến đấu và chiến đấu chống thực dân Pháp xâm lược, Chi bộ Đảng thành lập (1947 - 1949)

Khi bước vào cuộc chiến đấu mới, địa phương phải đối mặt với một số khó khăn, trong đó có 3 khó khăn chủ yếu. *Thứ nhất*, xã chưa có chi bộ Đảng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của địa phương. *Thứ hai*, lực lượng vũ trang của xã mới được xây dựng, chưa có nhiều kinh nghiệm chiến đấu, vũ khí trang bị còn thô sơ. *Thứ ba*, kinh tế của địa phương còn nghèo nàn, cơ sở hạ tầng lạc hậu, kém phát triển do đó chưa có đủ tiềm lực dành cho kháng chiến kiến quốc. Song bên cạnh đó, nhân dân trong xã luôn đoàn kết, sẵn sàng đứng lên chống giặc ngoại xâm. Đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn tận tụy, trung thành với sự nghiệp cách mạng. Đây là những thuận lợi cơ bản để nhân dân các dân tộc trong xã cùng nhau đứng lên đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược.

Ngay từ những tháng đầu năm 1947, công tác củng cố lực lượng vũ trang trên địa bàn xã được chú trọng. Xã thực hiện tốt việc tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên trên địa bàn toàn xã tham gia lực lượng tự vệ của xã. Là xã nằm trong vùng hậu phương an toàn, không bị giặc chiếm đóng nên xã đón các hộ gia đình từ các tỉnh Thái Bình đến tản cư. Để hỗ trợ và giúp đỡ các gia đình lên tản cư nhanh chóng ổn định cuộc sống, Ban tiếp cư của xã được thành lập có nhiệm vụ tiếp nhận, chăm lo ổn định đời sống và việc làm cho đồng bào tản cư. Thực hiện Chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh *"Vô luận thế nào các Ủy ban hành chính không được bỏ dân bơ vơ"* và phát huy truyền thống tương thân tương ái, nhân dân các dân tộc trong xã chia sẻ ruộng đất, tư liệu sản xuất và đóng góp ngày công, nguyên liệu để đồng bào ổn định cuộc sống. Nhân dân lên tản cư nhanh chóng hòa nhập với cuộc sống của đồng bào địa phương, tích cực tham gia sản xuất, vận động con em mình tham gia lực lượng dân quân, du kích.

Ngoài ra, công tác phá hoại trên địa bàn được triển khai nhanh chóng. Ban phá hoại của xã nhanh chóng được thành lập. Hằng ngày, người dân tham gia tiến hành dỡ bỏ những ngôi nhà kiên cố, phá cầu cống, đắp những ụ đất cao, xẻ hố sâu, rộng tại những con đường đổ về trung tâm xã. Tuy vậy, do tư tưởng địch không dám mạo hiểm tấn công vào hậu phương của ta nên công tác phá hoại trên địa

bàn xã Yên Hân nói riêng và địa bàn huyện Chợ Mới nói chung là không triệt để, thiếu kiên quyết, tích cực.

Về phía địch, nhằm xoay chuyển tình thế trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp quyết định mở cuộc tấn công quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc. Sau một thời gian chuẩn bị, sáng ngày 7/10/1947, khoảng hơn 12.000 quân nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn. Vào lúc 14 giờ 30 phút, chúng thả gần 300 quân nhảy dù đánh chiếm thị trấn Chợ Mới, chính thức mở đầu cuộc tấn công quân sự quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc.

Trước tình hình trên, nhận được tin quân địch nhảy dù xuống thị trấn Chợ Mới, xã tiến hành sơ tán người già và trẻ em, cất giấu tài sản, vật dụng có giá trị vào trong rừng sâu, hang núi. Những người ở lại nhanh chóng thu hoạch lúa và hoa màu, thực hiện vườn không nhà trống. Người dân còn tích cực đào hầm, hố trú ẩn. Trung bình cứ mỗi gia đình có 1 hầm trú ẩn. Các hố được đào chủ yếu quanh các trục đường lớn, nơi tập trung đông dân cư để phòng tránh địch ném bom. Chông được người dân cắm ở khắp các cánh đồng, đường vào trung tâm xã để đối phó với địch nhảy dù. Lực lượng dân quân, du kích thắt chặt canh gác 24/24 giờ, sẵn sàng báo động khi thấy bóng dáng quân địch xuất hiện.

Trong chiến dịch thu đông, có đơn vị kéo pháo qua địa bàn, nhân dân trong xã giúp kéo pháo và làm cầu, chặt cây

để kéo pháo, đồng thời tham gia làm đường từ Bình Văn đi Yên Cư, Yên Hân và từ Nà Mỗ vào Yên Hân.

Đứng trước yêu cầu của lịch sử và sự lớn mạnh của phong trào cách mạng, đòi hỏi công tác xây dựng Đảng càng trở nên bức thiết. Từ trong phong trào cách mạng, nhiều nhân tố hoạt động tích cực được cấp trên tạo điều kiện tham gia bồi dưỡng tại các lớp huấn luyện về chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng. Đây là những hạt nhân đầu tiên, có vai trò quan trọng trong việc hình thành tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên tại địa phương. Trải qua khó khăn, thử thách, những quần chúng ưu tú ở Yên Hân có đầy đủ điều kiện, phẩm chất để đứng trong hàng ngũ của Đảng. Ngày 5/4/1947, đồng chí Ma Văn Hựu được kết nạp vào Đảng tại Khuổi Hớp, Khuôn Bang, Như Cố. Đây là chiến sỹ cộng sản đầu tiên của xã được kết nạp.

Trên cơ sở số đảng viên được kết nạp, ngày 21/4/1948, cấp trên quyết định thành lập Chi bộ Đảng Yên Hân. Đồng chí Ma Văn Hựu được chỉ định làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ xã gồm có các đảng viên: Ma Văn Hựu, Hà Văn Chân, Ma Văn Lương, Nguyễn Văn Hảo, Nông Văn Cần, Nguyễn Văn Nhâm, Trình Thị Luân, Trình Văn Ngũ, Nguyễn Văn Báu.

Ngay sau thành lập, Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ I. Đại hội diễn ra trong không khí long trọng, khánh tiết

đơn giản, trang nghiêm. Các đồng chí đảng viên rất vinh dự, tự hào được đứng trong hàng ngũ của Đảng và đảm nhận trách nhiệm lớn lao đối với nhân dân. Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn này là lãnh đạo nhân dân tích cực chuẩn bị cho cuộc kháng chiến sắp tới với nhiệm vụ: củng cố lực lượng vũ trang trong toàn xã, thực hiện tiêu thổ kháng chiến, đẩy mạnh sản xuất; củng cố và xây dựng Chi bộ Đảng vững mạnh đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân; phát huy vai trò, chức năng của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể tại địa phương. Đại hội bầu đồng chí Ma Văn Hựu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Ma Văn Lương làm Phó Bí thư Chi bộ.

Song song với nhiệm vụ chiến đấu và chuẩn bị chiến đấu, nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, khai hoang để mở rộng diện tích canh tác nhằm nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, đáp ứng nhu cầu của cuộc kháng chiến. Bên cạnh diện tích lúa nước, người dân tiếp tục duy trì gieo lúa nương. Trong 2 năm (1947 - 1949), bình quân năng suất lúa đạt 23 kg/sào.

Đối với hoạt động giáo dục, y tế, trong điều kiện có chiến tranh, hoạt động của các lớp bình dân học vụ có sự thay đổi linh hoạt về địa điểm và thời gian học cho phù hợp. Năm 1949, toàn xã có 1 lớp học với hàng trăm học sinh thuộc nhiều lứa tuổi theo học, do thầy Phan phụ

trách. Mặc dù điều kiện học còn nhiều khó khăn, nhưng Chi bộ Đảng quyết tâm chỉ đạo duy trì hoạt động giáo dục là nhiệm vụ cần thiết nhằm nâng cao nhận thức, trình độ văn hóa, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa. Đến năm 1949, xã có 2 cán bộ phụ trách công tác y tế tại địa phương. Các cán bộ y tế không quản ngại gian lao, vất vả đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng trừ dịch bệnh, vệ sinh sạch sẽ theo phương châm “*phòng bệnh hơn chữa bệnh*”.

Năm 1949, Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ II nhằm đánh giá những kết quả và hạn chế còn tồn tại trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong 2 năm (1949 - 1950) là động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất, xây dựng hậu phương vững chắc, đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí Ma Văn Hựu được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Văn Báu được bầu làm Phó Bí thư.

Quán triệt chỉ thị ngày 28/7/1947 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng về mở lớp đảng viên tháng Tám, Chi bộ tích cực lựa chọn quần chúng đi học các lớp cảm tình Đảng. Trong 2 năm (1948 - 1949), Chi bộ kết nạp được 6 đồng chí, nâng tổng số đảng viên trong toàn Chi bộ lên 13 đồng chí.

Năm 1949, Chi bộ xã tổ chức thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã. Công tác chuẩn bị cho bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã được tiến hành chu đáo, đơn giản. Đến ngày diễn ra cuộc bầu cử, đa số cử tri trong xã tham gia bầu những đại biểu xứng đáng vào Hội đồng nhân dân, đồng chí Phan Ngọc Thanh được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã.

Mặt trận và các đoàn thể làm tốt việc vận động, tuyên truyền nhân dân thực hiện nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc. Thanh niên xã là lực lượng đi đầu trong phong trào tham gia lực lượng dân quân, du kích, năng nổ trong hoạt động chuẩn bị chiến đấu với kẻ thù. Chị em phụ nữ tích cực tăng gia sản xuất, động viên người thân lên đường nhập ngũ chiến đấu. Từ trong phong trào, một số đoàn viên, thanh niên và chị em phụ nữ có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình trong công tác được tạo điều kiện để tham gia các lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng, nhiều người trong số đó được đứng trong hàng ngũ của Đảng.

## **II. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân Yên Hân tích cực xây dựng hậu phương, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến (1950 - 1954)**

Năm 1950, Yên Hân tổ chức Đại hội Chi bộ xã lần thứ III. Sau khi đánh giá những kết quả và hạn chế còn tồn tại, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm cần

thực hiện trong giai đoạn tới là: Khắc phục khó khăn trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất và sản lượng lương thực, không để tình trạng thiếu ăn kéo dài, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ đối với Nhà nước. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Báu được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Sau khi Đại hội kết thúc, Chi bộ phát động nhân dân tham gia phong trào "*Tăng gia sản xuất*", tuyên truyền cho nhân dân hiểu được sản xuất nông nghiệp cũng là một mặt trận, mỗi người dân là chiến sỹ trên mặt trận đó. Tháng 8/1949, thực dân Pháp rút quân khỏi thị xã Bắc Kạn. Tin thắng trận từ chiến trường đã động viên, khích lệ tinh thần to lớn đối với nhân dân các dân tộc trong xã. Đồng bào hăng hái sản xuất, nhằm tạo ra ngày càng nhiều lương thực, thực phẩm đóng góp cho chiến trường. Thanh niên, phụ nữ là lực lượng tham gia sản xuất đông đảo, hăng hái nhất. Hằng ngày, đồng ruộng của xã đều đông đúc người cấy hái, chăm sóc. Nhiều diện tích được người dân tiến hành khai hoang phục hóa trồng thêm các loại hoa màu như ngô, khoai lang.

Vụ mùa năm 1950, Chi bộ tiếp tục động viên nhân dân tích cực gieo trồng cây lương thực, thực phẩm, bảo đảm cấy hết diện tích canh tác. Người dân chủ động tăng nguồn phân bón cho cây trồng bằng việc tận dụng nguồn phân chuồng, phân xanh, làm hố ủ phân. Năm 1950, trong

phong trào thi đua yêu nước sản xuất và chiến đấu, địa phương được Chính phủ tặng thưởng cờ thi đua tiêu biểu. Đến đầu năm 1951, nhân dân trong toàn xã hưởng ứng cuộc vận động sản xuất, tiết kiệm chống đói do Tỉnh ủy phát động và cuộc vận động trên tiếp tục đẩy mạnh trong 3 năm 1952, 1953, 1954.

Trong chăn nuôi, người dân chủ yếu chăn nuôi các loại gia súc như trâu, bò, lợn..., gia cầm như gà, vịt... Hình thức chăn nuôi chủ yếu vẫn là thả rông, chỉ có số ít hộ gia đình trong xã làm chuồng trại cố định. Do nguồn lương thực, thực phẩm không nhiều nên thức ăn tinh cho đàn gia súc, gia cầm hạn chế.

Từ năm 1950, Chi bộ, chính quyền xã khuyến khích nhân dân thành lập các tổ đổi công. Cán bộ, đảng viên tuyên truyền cho nhân dân thấy được vai trò và lợi ích của việc thành lập tổ đổi công. Tổ viên có thể hỗ trợ, giúp nhau về nhân lực, vật lực để hoàn thành sản xuất kịp thời vụ. Qua đó, tình đoàn kết, tinh thần tương hỗ, mối liên kết cộng đồng của nhân dân các dân tộc trong xã được củng cố. Hầu hết các xóm, bản trên địa bàn toàn xã đều có tổ đổi công, mỗi tổ có 2 - 4 hộ gia đình. Nhờ vậy, sản xuất nông nghiệp có bước tiến mới, cơ bản đảm bảo đủ lương thực cho địa bàn xã và bước đầu đã có tích lũy để đóng góp lương thực cho Nhà nước.

Tháng 5/1951, Chính phủ ban hành Sắc lệnh thuế nông nghiệp nhằm đảm bảo đủ lương thực cung cấp cho chiến trường. Thuế đánh nặng vào giai cấp địa chủ, phú nông, giảm nhẹ cho bần cố nông. Đến năm 1951, xã lập xong sổ thu thuế nông nghiệp. Nhân dân Yên Hân cùng nhân dân trong huyện đẩy lên phong trào thi đua nộp đủ, nộp nhanh thuế nông nghiệp.

Bên cạnh kinh tế, Chi bộ luôn quan tâm, chỉ đạo sát sao đối với các hoạt động văn hóa - xã hội. Trong giáo dục, hệ thống cơ sở vật chất của nhà trường còn nghèo, nhà lợp lá cọ, vách đất, nhưng Chi bộ Đảng luôn vận động nhân dân đóng góp ngày công, bỏ sung liên tục bàn ghế cho học sinh, xây dựng nhà ở cho giáo viên đến dạy học, thầy, cô giáo luôn nhiệt tình trong công tác, các em học sinh ham học và chịu khó đến trường. Tuy vậy, số lượng học sinh trong độ tuổi đến trường không cao, do nguyên nhân chủ quan như các gia đình không có điều kiện cho con em đi học, chưa ý thức được vai trò quan trọng của việc học và nguyên nhân khách quan như đường sá xa xôi, đi lại khó khăn, nhất là các em ở khu vực xa trung tâm xã.

Phong trào vệ sinh phòng bệnh được duy trì và có sự hưởng ứng tham gia của đông đảo nhân dân. Nhiều gia đình trong xã làm chuồng trại xa nhà cố định vừa thu được nguồn phân bón, vừa vệ sinh phòng tránh được bệnh tật. Xung quanh nơi ở được dọn dẹp sạch sẽ, ngăn nắp. Thay

bằng việc nhờ thầy mo cúng xua đuổi bệnh tật như trước kia, nhận thức của đại bộ phận người dân trong việc điều trị bệnh đã thay đổi. Người dân sử dụng các bài thuốc trong dân gian để chữa trị các bệnh thông thường. Nhờ đó, các bệnh dịch như sốt rét, đậu mùa, đau mắt hột... được hạn chế.

Để bảo vệ an toàn cho các cơ quan, đơn vị về sơ tán, Chi bộ rất chú trọng tới công tác giữ vững trật tự trị an, củng cố quốc phòng an ninh. Nhân dân trong xã luôn có ý thức bảo mật, phòng gian, bảo vệ an toàn cho cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn. Hệ thống trạm kiểm soát, vọng gác, vị trí cảnh giới được thiết lập ở những nơi trọng yếu để kiểm soát những người lạ mặt ra vào địa phương. Những trạm này phần lớn do dân quân trong xã thay phiên canh gác 24/24 giờ. Ngoài ra, xã còn có Ban trật tự, ban này hoạt động như là bộ phận an ninh.

Sau khi địch rút chạy khỏi thị xã Bắc Kạn, một bộ phận dân quân du kích trên địa bàn xã xuất hiện tư tưởng chủ quan, cho rằng địch không đánh lên lần nữa và muốn trở về để sản xuất nông nghiệp. Được sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ tiến hành chỉnh huấn lại tư tưởng toàn dân. Nhiều buổi sinh hoạt được tổ chức với sự tham gia đông đủ của lực lượng dân quân, du kích trong toàn xã. Nội dung các buổi sinh hoạt xoay quanh chủ trương của Đảng, chính sách của ta và âm mưu của địch nhằm nâng cao tinh thần

cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu của toàn quân. Lực lượng dân quân, du kích xã được tăng cường huấn luyện quân sự và kỹ thuật chiến đấu, vũ khí trang bị gồm có súng kíp, mã tấu, dao găm, súng quân dụng.

Năm 1950 là năm *“Hoàn thành công tác chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công”*. Do đó, nhu cầu tuyển quân cho các chiến trường là rất lớn. Song cũng giống như các địa phương khác trong toàn huyện, công tác tuyển quân tại địa phương gặp nhiều khó khăn, huy động lực lượng thanh niên lên đường nhập ngũ không đạt chỉ tiêu đề ra. Để khắc phục tình trạng tuyển quân gặp nhiều khó khăn, nhân dân trong toàn xã được tham gia học tập về chế độ quân vụ. Công tác tuyển quân có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức của người dân, đặc biệt là thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ về vai trò, trách nhiệm của công dân đối với vận mệnh của đất nước. Nhờ đó, số thanh niên tự giác nhập ngũ đông hơn những năm trước.

Xây dựng hậu phương là một vấn đề chiến lược, là nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi của chiến tranh. Trung ương Đảng, Chính phủ đã chú trọng vấn đề xây dựng hậu phương kháng chiến. Bắc Kạn nằm ở trung tâm của căn cứ địa Việt Bắc, nơi hội tụ các điều kiện *“địa lợi, nhân hòa”*, *“tiến khả dĩ công, thoái khả dĩ thủ”*, đã được Trung

ương Đảng, Chính phủ chọn để xây dựng hậu phương. Ngay trong năm 1950, tỉnh Bắc Kạn phát động chiến dịch cầu đường lần thứ nhất. Hưởng ứng chiến dịch, xã Yên Hân thành lập Ban huy động dân công. Nhân dân các dân tộc Yên Hân đóng góp ngày công cùng nhân dân trong huyện hoàn thành kế hoạch được giao. Tính riêng trong năm 1950, nhân dân Yên Hân đóng góp hàng nghìn ngày công để sửa chữa các tuyến đường trọng điểm nhằm đảm bảo nhu cầu vận tải chi viện chiến trường từ hậu phương.

Năm 1953, thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ về việc phát động giảm tô, Chi bộ, chính quyền phát động toàn dân học tập Nghị quyết của Đảng, thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức, phân định thành phần giai cấp nông thôn, chấn chỉnh đất đai. Tại Yên Hân, hầu như nhân dân đều sở hữu ruộng đất, số lượng nhiều hay ít tùy thuộc vào việc gia đình, dòng họ đó khai hoang hoặc mua bán được. Người có nhiều ruộng trong vùng đều do tự khai phá, làm lụng mà có. Do đó, việc mâu thuẫn về sở hữu tư liệu sản xuất tại Yên Hân không sâu sắc như các địa phương miền xuôi. Đầu năm 1953, Đội giảm tô về chỉ đạo giảm tô tại Yên Hân. Đội giảm tô xuống nằm vùng tại cơ sở các gia đình bản nông. Tại Yên Hân, Đội giảm tô phân định thành phần giai cấp gồm có trung nông trên, trung nông dưới, bản nông, không có địa chủ, phú nông. Trong thời gian này, ông Trình Văn Ngọc làm Chủ tịch Ủy ban

kháng chiến hành chính, ông Hoàng Văn Đoàn làm Phó Chủ tịch, ông Ma Quang Huy làm Ủy viên Thư ký. Trụ sở của Ủy ban được đặt tại nhà ông Hoàng Văn Đoàn.

Sau gần 2 tháng chiến đấu liên tục, ngày 7/5/1954, quân ta tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ suốt 9 năm của dân tộc (1946 - 1954). Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, xã có hàng nghìn lượt người đi dân công, tham gia vận chuyển hàng hóa tại các mặt trận. Trong số con em tham gia nhập ngũ thì có 1 người con đã ngã xuống trên chiến trường mặt trận Điện Biên Phủ.

Để ghi nhận những công lao to lớn của Chi bộ Đảng và nhân dân xã Yên Hân trong kháng chiến chống Pháp, Đảng, Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng huân, huy chương cùng nhiều bằng khen các cấp.

Những thành tích đạt được là nguồn động lực to lớn, cổ vũ và động viên toàn thể cán bộ và nhân dân xã Yên Hân bắt tay vào nhiệm vụ cách mạng mới: Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, thực hiện nghĩa vụ hậu phương đối với tiền tuyến lớn miền Nam, thống nhất đất nước.

### Chương III

## CHI BỘ - ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

### I. Chi bộ Yên Hân lãnh đạo nhân dân bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)

*1. Khôi phục kinh tế, sửa sai sau giảm tô và cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với các thành phần kinh tế (1954 - 1960)*

Chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử hòa bình lập lại ở Đông Dương, kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ nhưng vô cùng anh dũng của nhân dân ta. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, tiến hành hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam vẫn dưới sự thống trị của đế quốc Mỹ, tiếp tục đấu tranh, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà. Tháng 9/1954, Nghị quyết Bộ Chính trị chỉ rõ nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của miền Bắc là hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế.

Trong năm 1954, Chi bộ Yên Hân tổ chức Đại hội lần thứ IV. Sau khi đánh giá kết quả và hạn chế trong việc

thực hiện nghị quyết của Chi bộ, Đại hội thống nhất đề ra phương hướng thực hiện trong nhiệm kỳ mới, trong đó trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo gieo trồng kịp thời vụ, ổn định đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; xây dựng củng cố tổ chức Đảng, phát huy vai trò của chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị tại địa phương. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Phan Văn Lành<sup>(1)</sup> được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ mới, xã Yên Bình có những thuận lợi cơ bản: Nhân dân luôn tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của cách mạng; cán bộ, đảng viên được rèn luyện qua kháng chiến nên bản lĩnh chính trị vững vàng, kinh nghiệm xây dựng, tổ chức kế hoạch hoạt động; tổ chức Đảng, chính quyền ngày càng được củng cố nâng cao về chất và lượng... Tuy vậy, địa phương cũng gặp nhiều khó khăn, thử thách: Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào tự nhiên trong khi phương thức canh tác lạc hậu và nông cụ rất thô sơ; việc sử dụng phân bón ruộng chưa phổ biến; diện tích đất bỏ hoang lớn; nạn đói thường xảy ra vào lúc giáp hạt. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng tỏ ra say sưa với chiến thắng, nhận thức chưa kịp chuyển biến so với tình hình mới...

---

<sup>(1)</sup> Đến tháng 10/1956, đồng chí Trình Văn Ngọc thay đồng chí Phan Văn Lành làm Bí thư Chi bộ.

Xác định sản xuất nông nghiệp là hoạt động kinh tế cơ bản, do đó, Chi bộ tuyên truyền, vận động nhân dân trong xã ra sức sản xuất, đảm bảo gieo cấy kịp thời vụ, nâng cao năng suất, sản lượng đáp ứng nhu cầu lương thực trên địa bàn. Người dân trong xã chủ yếu trồng lúa nước và gieo lúa nương. Đối với các diện tích trồng lúa nước, người dân chú trọng công tác thủy lợi, đóng góp công sức để khơi thông, nạo vét mương phai dẫn nước vào đồng ruộng. Giống lúa gieo trồng phổ biến là Khẩu Pay, Lài Khuyết đối với diện tích gieo lúa nương. Ngoài ra, người dân còn trồng thêm các loại cây hoa màu khác như ngô, đậu, sắn...

Trong 3 năm (1954 - 1956), địa phương tích cực động viên nhân dân thực hiện khai hoang, mở rộng diện tích canh tác nhằm làm ra ngày càng nhiều lương thực, thực phẩm đáp ứng nhu cầu đời sống. Hằng ngày, người dân với các nông cụ như cuốc, liềm... hăng hái lao động, cải tạo mảnh đất hoang hóa trở thành đất sản xuất. Phát huy tinh thần cần cù, chịu thương chịu khó, nhân dân phát cỏ, làm đất, xây dựng mương, phai dẫn nước tưới tiêu và đưa vào sử dụng. Do vậy, những năm 1954 - 1956 là giai đoạn sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh trở thành nhiệm vụ trung tâm và đạt được những kết quả khả quan.

Cũng như nhiều địa phương khác, cuộc giảm tô tại địa phương mắc phải một số sai lầm trong việc quy thành phần dẫn đến phân chia tài sản không hợp lý. Thực hiện

chủ trương sửa sai của Trung ương Đảng, tháng 11/1956, Huyện ủy tổ chức hội nghị về học tập chính sách sửa sai, chỉ đạo các tổ, đội sửa sai trực tiếp xuống cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể cấp xã tiến hành công tác sửa sai. Cuối năm 1956, Đội sửa sai về địa bàn xã công tác, kết hợp với Chi bộ Đảng tổ chức cho quần chúng học tập chủ trương sửa sai của Đảng. Chi bộ Đảng, chính quyền, các đoàn thể tích cực tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu về đường lối, chính sách sửa sai để nhân dân hiểu và đồng tình thực hiện. Do những sai lầm không quá nặng nề nên công tác sửa sai diễn ra nhanh chóng, thuận lợi.

Từ năm 1954 đến năm 1957, nhận thức giáo dục có vai trò quan trọng trong việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, Chi bộ Đảng chỉ đạo các xóm, bản trên địa bàn duy trì phát triển các lớp xóa mù chữ, lớp bình dân học vụ thu hút nhiều đối tượng, lứa tuổi tham gia học tập. Năm 1957, trường Phổ thông cấp I của xã được dựng tại khu Chợ Tỉnh do thầy Nguyễn Văn Quý làm Hiệu trưởng, giáo viên có 3 thầy, lớp có từ lớp 1 đến lớp 4. Các khu vực xóm như Nà Sao, Nà Đon, Bản Mộc và Nà Kén đều có lớp mẫu giáo dạy các cháu 4, 5 tuổi. Phong trào văn nghệ phát triển, tạo nên không khí vui tươi, lành mạnh trong các làng xóm. Trình độ dân trí trong xã dần được nâng cao, các tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan từ đó được đẩy lùi.

Ban Chỉ huy xã đội quán triệt sâu sắc phương hướng, nhiệm vụ trong tình hình hiện nay cho lực lượng dân quân, phấn đấu xây dựng thành một lực lượng mạnh mẽ, phối hợp với Ban Công an xã bảo vệ và duy trì an ninh trật tự trên địa bàn xã. Hằng năm, xã động viên nhân dân, nhất là đối với đối tượng trong độ tuổi tham gia nghĩa vụ quân sự đăng ký nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Từ năm 1954 - 1957, toàn xã có 23 người tòng quân lên đường chiến đấu.

Công tác thông tin văn hóa hoàn thành nhiệm vụ phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước cùng các chủ trương của Chi bộ, chính quyền xã đến nhân dân. Cán bộ xã đến từng xóm, bản tuyên truyền, khích lệ nhân dân hoàn thành tốt các nhiệm vụ được đề ra trong giai đoạn 1954 - 1957, trọng tâm là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, cải thiện đời sống, xóa bỏ dần các tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan... Nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, địa phương, tổ văn nghệ xã biểu diễn nhiều tiết mục văn nghệ thể hiện tình yêu quê hương, đất nước, lòng căm thù giặc sâu sắc. Nhân dân trong xã tin tưởng vào con đường mà Đảng, Bác Hồ kính yêu đã lựa chọn, thể hiện niềm tin sâu sắc vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Nhằm xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh, một số cán bộ, đảng viên của huyện cũng xuống cơ sở để tăng cường hạt nhân lãnh đạo những vùng khó khăn, nhằm đưa phong trào phát triển đồng đều. Chi bộ xã tiến hành công tác

củng cố tổ chức Đảng, chuẩn bị tiền đề vững vàng khi bước vào thực hiện kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế. Chi bộ tiến hành kiểm điểm, phê bình nghiêm túc với những cán bộ, đảng viên có tư tưởng hưởng lạc, mơ hồ chủ quan, không lường trước âm mưu của địch. Các cán bộ, đảng viên luôn gương mẫu, đi đầu trong mọi hoạt động tại địa phương và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tháng 10/1957, Đại hội Chi bộ lần thứ V được tổ chức. Đại hội đánh giá: Sản xuất nông nghiệp của địa phương có bước chuyển biến nhất định song lại phụ thuộc nhiều vào tự nhiên nên năng suất và sản lượng lương thực bấp bênh, không ổn định. Hiện tượng thiếu đói vẫn xảy ra. Tình trạng đốt rừng làm nương rẫy không được giải quyết triệt để. Trên cơ sở đó, cán bộ, đảng viên đều thống nhất với phương hướng thực hiện trong nhiệm kỳ mới là: Khắc phục khó khăn do thời tiết gây ra, đẩy mạnh sản xuất, tích cực khai hoang phục hóa, mở rộng diện tích canh tác, phát triển cây hoa màu để bổ sung nguồn thực phẩm; quan tâm đến công tác giáo dục, y tế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; hằng năm hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân và nghĩa vụ lương thực, thực phẩm. Đại hội bầu ra Ban Chi ủy gồm 3 đồng chí, đồng chí Phan Văn Lành được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Chính quyền xã giữ vai trò quan trọng trong công tác điều hành, quản lý các hoạt động trong toàn xã; tiến hành

điều chỉnh, phân công lại cán bộ cho phù hợp với khả năng và yêu cầu công tác hoặc bổ sung những vị trí thiếu cán bộ. Năm 1957, đa số cử tri trong xã hăng hái cầm lá phiếu đi bầu cử đại biểu vào Hội đồng nhân dân 2 cấp. Với sự tín nhiệm của nhân dân, Hội đồng nhân dân xã được củng cố với đủ số lượng đại biểu. Trong kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân bầu ra các chức vụ chủ chốt trong Ủy ban hành chính xã. Đồng chí Ma Quang Ninh được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Năm 1958 là năm đầu tiên cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã thực hiện phong trào hợp tác hóa mà bước đi đầu tiên là xây dựng các tổ đổi công. Chi bộ cử các cán bộ, đảng viên xuống các xóm, bản giải thích cho nhân dân hiểu về lợi ích cũng như vai trò của tổ đổi công đối với hoạt động sản xuất nông nghiệp, đồng thời trực tiếp giải quyết thắc mắc, trăn trở của người dân. Việc xây dựng tổ đổi công tại địa phương diễn ra khá thuận lợi với sự đồng tình của đa số nhân dân. Trong 2 năm (1958 - 1959), xã thành lập được 3 tổ đổi công trên cơ sở 3 xóm: Nà Sao, Nà Kén, Bản Mộc. Khi đi vào hoạt động, mặc dù còn lúng túng, nhưng người dân đều nhận thấy hiệu quả khi tham gia tổ đổi công. Ngoài hình thức đổi công từng vụ từng việc, tổ đổi công còn có hình thức đổi công thường xuyên. Sự ra đời và hoạt động của tổ đổi công có tác dụng giúp đỡ gia đình neo đơn, gia đình có người đi bộ đội, trao đổi ngày

công lao động, giống, vốn, sức kéo... góp phần đảm bảo lịch thời vụ.

Chi bộ chỉ đạo xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, đưa người nông dân vào con đường làm ăn tập thể. Tuy vậy, việc xây dựng hợp tác xã nông nghiệp tại địa phương gặp nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Về nguyên nhân khách quan: Diện tích canh tác của địa phương không nhiều lại phân tán, manh mún; cơ sở hạ tầng còn nghèo nàn, hệ thống thủy lợi được làm thô sơ, không đảm bảo nhu cầu tưới tiêu, hiện trạng giao thông nội đồng là đường đất, nhỏ hẹp, lầy lội vào mùa mưa. Về nguyên nhân chủ quan: Người dân có tâm lý lo sợ vào hợp tác xã khi tất cả các tư liệu sản xuất của gia đình đều được góp vào hợp tác xã làm tài sản chung; cán bộ quản lý, xây dựng kế hoạch và điều hành còn thiếu và trình độ, năng lực còn hạn chế.

Trước tình hình trên, đòi hỏi Chi bộ Đảng và chính quyền xã Yên Hân cần phải tập trung trí tuệ để xây dựng thành công mô hình hợp tác xã trên địa bàn. Sau khi tổ chức học tập nghiên cứu các nguyên tắc, phương pháp và cách thức xây dựng hợp tác xã, Chi bộ xã tổ chức các buổi sinh hoạt có sự tham gia của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trong Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể quần chúng phổ biến cho nhân dân hiểu rõ về chủ trương xây dựng hợp tác xã nông nghiệp của Đảng, đồng thời lắng nghe ý kiến,

nguyện vọng của người dân. Xã thành lập được Ban hợp tác hóa nông nghiệp làm nhiệm vụ tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ quan trọng này.

Năm 1959, xã có 3 tổ đổi công là Nà Sao, Nà Kén, Bản Mộc. Năm 1959, Chi bộ xã quyết định xây dựng thí điểm hợp tác xã. Sau khi tìm hiểu cụ thể đặc điểm tình hình từng xóm, Chi bộ quyết định xây dựng hợp tác xã nông nghiệp Nà Sao làm hợp tác xã thí điểm, do ông Ma Quang Phẩm làm Chủ nhiệm với sự tham gia của khoảng 40% hộ dân trong xã. Có thể nói, hợp tác xã nông nghiệp ra đời là một bước ngoặt lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương.

Cuối năm 1959, Yên Hân tổ chức Đại hội lần thứ VI. Đại hội đánh giá kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện nhiệm kỳ trước: Sản xuất nông nghiệp xã đạt được những kết quả nhất định, năng suất lúa tăng so với giai đoạn trước, đạt 40 kg/sào, hoạt động của hợp tác xã dần đi vào nền nếp. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch sản xuất chưa sát với tình hình thực tế của từng mùa vụ, chưa thu hút đông đảo nhân dân tình nguyện tham gia vào hợp tác xã.

Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong giai đoạn tới là: Tiếp tục củng cố và phát triển các tổ đổi công, trên cơ sở đó xây dựng hợp tác xã nông

nghiệp, thu hút đông đảo người dân tham gia; quyết tâm hoàn thành thắng lợi phong trào hợp tác hóa nông nghiệp; huy động nhân dân đóng góp ngày công tu sửa lại phòng họp. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Báu được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội, xã đẩy mạnh xây dựng hợp tác xã ra các xóm trên địa bàn toàn xã, khắc phục khó khăn, phát huy thuận lợi, hoàn thành thắng lợi phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Do vậy, năm 1960, 2 thôn Nà Kén, Bản Mọc lần lượt thành lập hợp tác xã nông nghiệp. Hợp tác xã Nà Kén do đồng chí Nguyễn Văn Báu làm Chủ nhiệm, hợp tác xã Bản Mọc do đồng chí Trình Văn Ngọc làm Chủ nhiệm.

Cũng trong năm 1960, được sự hướng dẫn của Huyện ủy, Chi bộ chỉ đạo thành lập các hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng nhằm xây dựng, củng cố phong trào ba ngọn cờ hồng tại địa phương. Ngày 10/10/1960, hợp tác xã tín dụng được thành lập do ông Nguyễn Văn Khâm làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã tín dụng có nhiệm vụ vận động nhân dân đóng góp cổ phần, gửi tiền tiết kiệm, sau đó, tạo điều kiện cho xã viên vay, phát triển sản xuất. Hợp tác xã mua bán được thành lập có ban quản lý cấp huyện tham gia do ông Ma Phúc Long, Huyện ủy viên huyện Bạch Thông làm Chủ nhiệm. Xã có cửa hàng mậu dịch. Cán bộ hợp tác xã xuống cửa hàng nông nghiệp Nhà nước tại Chợ

Mới mua nhu yếu phẩm về phân phối cho người dân theo giá quy định và sử dụng tem phiếu để giao dịch.

Như vậy chỉ trong 2 năm, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Chi bộ và chính quyền xã Yên Hân lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc cách mạng quan hệ sản xuất, cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông dân cá thể. Hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán, mỗi hợp tác xã giữ vai trò khác nhau trong nền kinh tế địa phương, bổ sung, thúc đẩy, hỗ trợ lẫn nhau.

Cùng với nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể xã thường xuyên quan tâm xây dựng và phát triển văn hóa - xã hội. Trong công tác giáo dục, Chi bộ tuyên truyền, vận động nhân dân đóng góp ngày công, nguyên vật liệu để tu sửa, chỉnh trang lại các phòng học, bổ sung bàn ghế, bảng đáp ứng nhu cầu học tập của con em. Trường học từ lớp 1 đến lớp 4 đóng tại xã có 3 thầy. Hằng năm, số lượng học sinh hơn 200 em. Tại thị trấn Chợ Mới, huyện mở thêm được 1 lớp 5, có 67 học sinh theo học, trong đó có một số em trên địa bàn xã Yên Hân. Giáo dục vỡ lòng được chú ý, tại các xóm, bản đều có lớp mầm non. Các lớp bình dân học vụ tiếp tục được duy trì, tỷ lệ dân số mù chữ giảm xuống thấp.

Với phương châm “*Phòng bệnh hơn chữa bệnh*”, dưới sự hỗ trợ của Phòng Y tế huyện, cán bộ y tế xã vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh ngõ xóm, thực hiện khẩu hiệu “*sạch làng tốt ruộng*”, đảm bảo sức khỏe của người dân. Tuy vậy, do đời sống còn nghèo nàn, lạc hậu nên người dân chú trọng đến việc giải quyết nhu cầu lương thực nhiều hơn là chăm sóc, bảo vệ sức khỏe. Khi ốm đau, người dân thường sử dụng các bài thuốc dân gian để chữa trị, thậm chí có hộ còn mời thầy mo về xua đuổi bệnh tật. Phụ nữ thường sinh nở tại nhà nên tình trạng hữu sinh vô dưỡng còn tồn tại.

Năm 1960, Yên Hân thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự theo Hiến pháp mới. Đợt tuyển quân đầu tiên, do công tác thông tin tuyên truyền được thực hiện tốt, toàn xã có nhiều thanh niên lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Yên Hân luôn phấn đấu giao quân đảm bảo đủ số lượng, chất lượng. Công tác hậu phương quân đội luôn được Chi bộ Đảng quan tâm. Hằng năm, nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, đại diện Chi bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể đều động viên, thăm hỏi các gia đình chính sách. Thanh niên, phụ nữ xã đóng góp ngày công lao động ủng hộ các gia đình trong sản xuất, chăm sóc mẹ liệt sỹ...

Thông qua công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, Chi bộ Đảng từng bước trưởng thành về nhiều mặt. Tất cả các đảng viên trong Chi bộ đều trải qua 2 đợt

chính huấn chính trị, học tập và kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 14 và lần thứ 15. Mỗi đảng viên đều nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương. Năm 1960, nhiều quần chúng nhân dân tích cực hoạt động, có năng lực, trách nhiệm được giới thiệu, tạo điều kiện tham gia các lớp bồi dưỡng đảng viên, xem xét kết nạp Đảng.

Năm 1959, Chi bộ lãnh đạo nhân dân tham gia cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân. Đến ngày bầu cử chính thức, cử tri trong xã hăng hái cầm lá phiếu bầu những đại biểu đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân vào Hội đồng nhân dân. Kết quả, Hội đồng nhân dân xã được củng cố đủ số đại biểu. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã bầu thành viên Ủy ban hành chính. Đồng chí Ma Quang Ninh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Công tác Mặt trận Tổ quốc và xây dựng các tổ chức đoàn thể của xã ngày càng được củng cố. Mặt trận Tổ quốc xã tích cực động viên nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, hoàn thành các nhiệm vụ được đề ra, đồng thời có nhiều hoạt động thiết thực góp phần đáng kể vào việc xây dựng khối đoàn kết giữa các dân tộc anh em trên địa bàn xã. Đoàn viên, thanh niên xã luôn là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong công tác thủy lợi,

chống hạn, cải tiến kỹ thuật, diệt trừ sâu lúa, xây dựng cuộc sống mới. Hội Phụ nữ của xã có nhiều cố gắng trong việc tuyên truyền hướng dẫn chị em sản xuất, chăn nuôi, vệ sinh phòng bệnh và nuôi dạy con cái... Thông qua các phong trào trong sản xuất, tổ chức Hội Nông dân được kiện toàn. Hoạt động của Hội đóng vai trò nòng cốt để động viên hội viên hăng hái sản xuất, khai hoang phục hóa, cải thiện đời sống, thực hiện tốt nghĩa vụ thuế nông nghiệp đối với Nhà nước.

*2. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)*

Ngày 5/9/1960, Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động Việt Nam được tổ chức và đề ra 2 nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới là: Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đồng thời đẩy mạnh cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà. Đại hội cụ thể hóa đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc bằng kế hoạch phát triển kinh tế quốc dân 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Đây là chương trình kinh tế to lớn tiến công vào nghèo nàn, lạc hậu, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng, bảo vệ vững chắc miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tăng cường chi viện cho sự nghiệp giải phóng miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân Yên Hân cơ bản hoàn thành nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, đa số người dân tham gia hợp tác xã, các mặt hoạt động của địa phương đã có những chuyển biến tích cực.

Xác định lấy củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa nông nghiệp làm trọng tâm, một số cán bộ của xã được cử đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ lãnh đạo, chỉ đạo quản lý do huyện Bạch Thông tổ chức. Bên cạnh đó, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia hợp tác xã được đẩy mạnh. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức nhiều buổi sinh hoạt, giải thích về chủ trương của Đảng trong xây dựng hợp tác xã, đồng thời lắng nghe ý kiến, tâm tư của người dân, kịp thời phản ánh đến Chi bộ, chính quyền nhằm xây dựng chủ trương, triển khai kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Tính đến năm 1961, toàn xã có trên 90% người dân tham gia hợp tác xã.

Cuối năm 1961, được sự hướng dẫn của Huyện ủy Bạch Thông, Chi bộ Đảng Yên Hân đã tổ chức Đại hội lần thứ VII (nhiệm kỳ 1961 - 1967). Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ trước, đồng thời thống nhất đề ra phương hướng thực hiện nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn tới là: Quán triệt sâu sắc các mục tiêu do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III đề ra; tiếp tục xây dựng, củng cố hợp tác xã, nâng cao ý thức làm chủ tập thể cho nhân dân với phương châm "*hợp tác xã là nhà, xã viên*

là chủ”; xây dựng các hợp tác xã tín dụng, mua bán vững mạnh; áp dụng kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất và sản lượng trong nông nghiệp; chăm lo phát triển giáo dục, đẩy mạnh công tác vệ sinh phòng bệnh, các hoạt động tuyên truyền văn hóa, văn nghệ quần chúng. Đại hội thống nhất bầu ra Ban Chi ủy, đồng chí Trình Văn Ngọc được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Từ năm 1961 đến năm 1962, các hợp tác xã nông nghiệp tích cực mở rộng sản xuất, đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất lúa và hoa màu. Năm 1961, thực hiện cuộc vận động “Đèo Giàng anh dũng, đông - xuân quyết thắng”, xã viên hợp tác xã “xuống đồng, lội ruộng” với khí thế vô cùng sôi nổi, diện tích gieo lúa chiêm tăng hơn hẳn so với các năm trước. Xã viên tích cực gieo cấy giống lúa Nam Ninh cho năng suất khá, khả năng kháng được sâu bệnh. Từ năm 1963, nhân dân trong xã bắt đầu sử dụng các công cụ lao động cải tiến vào sản xuất như cào cỏ, bừa sắt, thay thế cày chìa vôi bằng cày 51, đồng thời tăng lượng phân bón cho đồng ruộng, chú trọng đến công tác chống sâu bệnh cho cây trồng. Hợp tác xã Bản Mộc luôn cho năng suất, sản lượng lúa khá nhất xã.

Năm 1963, Chi bộ tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm: Hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp cơ bản đi vào ổn định, người dân phấn khởi trước những kết quả đạt được trong công cuộc khôi phục và

phát triển kinh tế, xã hội. Tuy nhiên, số hộ nông dân tham gia vào hợp tác xã ngày một đông, quy mô ngày càng mở rộng, vấn đề quản lý trở nên công kềnh và phức tạp. Mặt khác, trình độ của cán bộ quản lý còn yếu, sự giác ngộ của người dân chưa cao, một số xã viên gia nhập vào hợp tác xã theo phong trào, tư tưởng còn băn khoăn với cách làm ăn tập thể. Trong khi đó, sản xuất còn phụ thuộc vào thiên nhiên, tập quán canh tác, lề lối làm ăn cũ còn ảnh hưởng sâu sắc trong một số cán bộ, đảng viên. Hội nghị thể hiện quyết tâm hoàn thành kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, cải thiện đời sống xã viên, phát triển hoạt động văn hóa - xã hội.

Trong 2 năm (1963 - 1965), xã viên hợp tác xã nông nghiệp đóng góp ngày công xây dựng mới nhiều phai nhỏ dẫn nước vào các cánh đồng. Các biện pháp kỹ thuật và công cụ cải tiến được người dân áp dụng rộng rãi. Do đó, mặc dù thời tiết có những diễn biến thất thường như rét đậm, sương muối, hạn hán kéo dài nhưng sản xuất vẫn đảm bảo kịp thời vụ, năng suất lúa đạt 60 kg/sào. Bên cạnh việc gieo cấy lúa nương, người dân còn tích cực gieo trồng lúa nương và các loại cây hoa màu khác như ngô, khoai, sắn...

Tháng 2/1963, Bộ Chính trị ra nghị quyết chủ trương tiến hành cuộc vận động lớn nhằm điều chỉnh nhân lực và tài lực giữa miền xuôi và miền ngược. Thực hiện chủ trương

của Đảng, nhân dân ở tỉnh Nam Định lên Yên Hân khai hoang, xây dựng kinh tế mới. Dưới sự chỉ đạo của Chi bộ xã, chính quyền chỉ đạo công tác đón đồng bào dưới xuôi lên, nhường đất canh tác, giúp các hộ mới làm nhà. Đối với trường hợp là đảng viên, Chi bộ tạo điều kiện cho các đồng chí được tham gia sinh hoạt Đảng và các hoạt động chính trị khác tại địa phương. Chỉ sau một thời gian, được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự giúp đỡ của người dân địa phương, các hộ dân sớm ổn định cuộc sống, gắn bó lâu dài và coi Yên Hân như là quê hương thứ hai.

Về hoạt động chăn nuôi, hợp tác xã giao cho các hộ xã viên chăm sóc trâu, bò và tính công điểm hợp lý. Để đảm bảo sức kéo cho sản xuất nông nghiệp, đàn trâu, bò được chăm sóc cẩn thận. Người dân chủ động được nguồn thức ăn cho chăn nuôi. Công tác tuyên truyền, phổ biến kỹ thuật chăn nuôi và nâng cao chất lượng đàn lợn giống được đẩy mạnh.

Song song với phát triển kinh tế, Chi ủy, chính quyền xã còn rất chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác văn hóa - xã hội. Chi bộ xã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác giáo dục, đặc biệt là việc mở lớp mẫu giáo, lớp vỡ lòng. Mỗi đội sản xuất có 1 lớp vỡ lòng với 2 hoặc 3 giáo viên vừa trông giữ trẻ cho các xã viên tham gia lao động sản xuất, vừa tiến hành dạy các em học chữ. Các lớp cấp I tiếp tục được duy trì và hoạt động đi vào nền nếp. Năm 1963, trường cấp

II được thành lập với 24 học sinh, Hiệu trưởng là thầy Hà Văn Quý. Do điều kiện cơ sở vật chất của trường học còn nhiều khó khăn nên học sinh vẫn phải học 2 ca/ngày. Các thầy, cô giáo luôn nhiệt tình, tâm huyết với công việc, không ngừng nâng cao chuyên môn, bồi dưỡng nghiệp vụ. Trong giai đoạn 1961 - 1965, vấn đề khó khăn lớn đối với công tác giáo dục tại địa phương đó là tình trạng học sinh nghỉ học xảy ra nhiều và chưa giải quyết dứt điểm.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao phát triển khá, góp phần tích cực phục vụ các nhiệm vụ chính trị của xã, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Xã có đội văn nghệ biểu diễn các tiết mục văn nghệ nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc. Thông qua các tiết mục văn nghệ, người dân càng thêm yêu quê hương, đất nước, tin tưởng vào cuộc kháng chiến của nhân dân ta nhất định thắng lợi, đồng thời, việc tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ còn là một cách để duy trì và phát triển văn hóa dân tộc của địa phương. Nhận thức của người dân dần được nâng cao, các tệ nạn xã hội, tập tục lạc hậu được giảm bớt.

Công tác thông tin, tuyên truyền được đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú. Chi bộ Đảng chỉ đạo các tổ chức chính quyền, Mặt trận, ban ngành, đoàn thể phải gần dân, sâu sát với tình hình từng xóm, bản, nhất là khu vực xa trung tâm xã, dân cư thưa thớt để tích cực tuyên truyền, vận động giúp cho nhân dân hiểu, đồng

lòng thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước. Do vậy, trong 5 năm (1961 - 1965), thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, nhiều cán bộ, đảng viên thường xuyên xuống các xóm, bản để vận động nhân dân tham gia các phong trào phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Năm 1961, trạm xá xã được xây dựng tại Nà Kén với 3 cán bộ, Trạm trưởng là ông Nguyễn Văn Quyền, các cán bộ y tế đều có trình độ, được tập huấn nghiệp vụ về công tác vệ sinh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Các cuộc vận động làm vệ sinh xóm, bản, thực hiện khẩu hiệu “*sạch làng tốt ruộng*”, ăn uống, sinh hoạt hợp vệ sinh, tổ chức tiêm phòng dịch bệnh được triển khai sâu rộng. Đoàn viên, thanh niên đóng góp ngày công phát quang bụi rậm, dọn dẹp sạch sẽ đường ngõ, tuyên truyền nhân dân thực hiện nếp sống khoa học. Tuy nhiên, việc thực hiện “*ba sạch*” tại địa phương còn yếu, vẫn còn xảy ra tình trạng người dân nhờ thầy cúng chữa trị khi đau ốm.

Về quốc phòng an ninh, lực lượng dân quân thường xuyên được củng cố, huấn luyện theo phương án tác chiến được Ban Chỉ huy huyện đội thông qua. Công tác tuyển quân hằng năm được tiến hành theo đúng kế hoạch, tân binh lên đường nhập ngũ giai đoạn 1961 - 1965 đạt 100% chỉ tiêu huyện đội đề ra. Ban Chỉ huy xã đội phối hợp với Ban Công an tổ chức lực lượng tuần phòng canh gác bảo vệ tài sản cho nhân dân và hợp tác xã.

Cùng với nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Chi bộ Đảng chú trọng công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể. Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ Đảng quán triệt sâu sắc tinh thần của các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng cấp trên đến tất cả các cán bộ, đảng viên thông qua các buổi sinh hoạt. Trên cơ sở bám sát vào tình hình thực tiễn của địa phương, các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Chi bộ Đảng đưa ra đa số đều được hoàn thành, trong đó đối với một xã miền núi còn nhiều khó khăn như Yên Hân, việc xây dựng, củng cố hợp tác xã nông nghiệp và thu hút được đông đảo nhân dân tham gia là một thành công lớn đối với Chi bộ, chính quyền xã.

Chi bộ xã cũng quan tâm đến công tác bồi dưỡng, phát triển đảng viên. Quần chúng nhân dân hăng hái, nhiệt tình trong hoạt động, có năng lực, trách nhiệm được giới thiệu tham gia các lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng, sau đó xem xét kết nạp Đảng. Hằng năm, một số cán bộ, đảng viên của xã được cử đi học các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ do huyện tổ chức. Nhờ đó, đội ngũ cán bộ, đảng viên ngày càng được tăng cường về lượng và củng cố về chất.

Hoạt động của chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể có chuyển biến tích cực. Trong giai đoạn 1961 - 1965, cử tri trong xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp và

bầu cử Quốc hội khóa III. Mỗi kỳ bầu cử, cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc xã tập trung tuyên truyền để nhân dân học tập, nắm vững luật bầu cử, chuẩn bị chu đáo cho ngày bầu cử. Tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử luôn đạt trên 90%. Giai đoạn 1961 - 1964, đồng chí Ma Quang Ninh giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tập trung vận động nhân dân tích cực sản xuất, góp phần củng cố các hợp tác xã nông nghiệp, giúp đỡ đồng bào miền xuôi lên địa phương xây dựng kinh tế mới. Mặt trận Tổ quốc thực sự là trung tâm của khối đại đoàn kết toàn dân, đóng vai trò tích cực trong các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân. Đoàn Thanh niên tổ chức, vận động cho đoàn viên, thanh niên đăng ký “Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất”, giữ vai trò chủ chốt trong các sinh hoạt văn hóa, văn nghệ. Hội Phụ nữ phát động phong trào thi đua “Năm tốt”<sup>(1)</sup>, hăng hái sản xuất xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp.

Giữa lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân Yên Hân đang phấn đấu hoàn thành những nhiệm vụ trong năm cuối cùng của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, để quốc Mỹ dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ” vào tháng 8/1964, lấy

---

<sup>(1)</sup> Đoàn kết sản xuất tiết kiệm tốt; chấp hành chính sách tốt; tham gia quản lý tốt; học tập chính trị, văn hóa, kỹ thuật tốt; xây dựng gia đình nuôi dạy con tốt.

cơ mở rộng chiến tranh bắn phá miền Bắc. Kế hoạch Nhà nước 5 năm buộc phải hoãn lại, Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân nhanh chóng chuyển từ thời bình sang thời chiến, chuẩn bị các điều kiện chống lại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Quán triệt tinh thần chỉ thị về công tác phòng không và sẵn sàng chiến đấu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chi bộ Đảng và nhân dân Yên Hân nhanh chóng chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Trong bối cảnh đó, theo Quyết định ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, từ ngày 1/7/1965, 2 tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái. Lúc này, xã Yên Hân thuộc huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Thái.

## **II. Tiếp tục xây dựng quê hương, chi viện cho miền Nam đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)**

Qua 5 năm xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa (1961 - 1965), dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, nhân dân Yên Hân vượt lên mọi khó khăn, cơ bản hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở địa phương, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Những thành tích đạt được đó là cơ sở vững chắc để Chi bộ và nhân dân tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trong thời kỳ mới.

*1. Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất, tích cực chi viện cho miền Nam (1965 - 1968)*

Trong bối cảnh cả nước có chiến tranh, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 họp từ ngày 25 đến ngày 27/3/1965 ra Nghị quyết nêu rõ: “*Cả nước có chiến tranh, miền Bắc là hậu phương lớn, miền Nam là tiền tuyến lớn*”. Hội nghị quyết định: “*Động viên quân và dân cả nước phát huy thế chủ động tiến công địch. Nhanh chóng mở rộng bộ đội thường trực, tăng cường sức mạnh quốc phòng...*”.

Dưới sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Yên Hân chủ động, kịp thời chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến, bắt tay vào nhiệm vụ cách mạng mới. Thực hiện chỉ thị của Bộ Chính trị ra ngày 29/6/1964 về tăng cường công tác phòng không, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, công tác củng cố lực lượng dân quân, xây dựng trận địa bắn máy bay, sẵn sàng chiến đấu được Chi bộ Đảng chú trọng thực hiện. Trước hết, Chi bộ chỉ đạo tổ chức chính trị, đoàn thể tăng cường tuyên truyền và vận động nhân dân nắm bắt được tình hình chiến sự diễn ra, nâng cao tinh thần cảnh giác với mọi hành động của kẻ thù. Nhằm hạn chế thiệt hại về người và của do địch bắn phá, Chi bộ, chính quyền xã xây dựng kế hoạch sơ tán cơ quan chính quyền, trạm xá, trường học và dân cư đến nơi an toàn. Người dân ra ngoài

mặc áo tối màu, buổi tối không thắp đèn dầu, học sinh đi học đội mũ rơm. Tại trục đường giao thông chính, những nơi tập trung đông người, nhân dân khẩn trương tham gia đào hầm cá nhân, hào giao thông.

Ban Chỉ huy quân sự xã được củng cố, luôn chủ động các phương án khi bị địch ném bom, đánh phá. Lực lượng dân quân trực chiến xã được thành lập, dưới sự hướng dẫn của Huyện đội, tích cực tham gia rèn luyện thể lực, luyện tập kỹ thuật, chiến thuật đánh máy bay Mỹ, đánh địch đổ bộ không.

Bước sang năm 1966, đế quốc Mỹ tăng cường ném bom phá hoại miền Bắc. Ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn dân kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Người khẳng định: *“Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá. Song nhân dân Việt Nam quyết không sợ, không có gì quý hơn độc lập, tự do! Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn”*. Lời kêu gọi của Bác đã thúc giục động viên Chi bộ và nhân dân quyết tâm vượt qua mọi gian khổ hy sinh tiến lên cùng quân dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ được giao, Chi bộ Yên Hân từng bước trưởng

thành và lớn mạnh cả về chất và lượng với 38 đảng viên sinh hoạt trong 3 tổ Đảng. Căn cứ vào số lượng đảng viên và yêu cầu lãnh đạo ngày càng cao của tổ chức cơ sở Đảng, ngày 22/12/1967, Huyện ủy quyết định chuẩn y Chi bộ thành Đảng bộ Yên Hân và chỉ định đồng chí Ma Quang Ninh giữ chức Bí thư Đảng ủy lâm thời xã, đồng chí Hoàng Văn Long giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Tháng 12/1967, Đảng bộ xã chính thức tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1967 - 1968) tại hội trường Ủy ban xã. Đại hội dành thời gian đánh giá kết quả đạt được và hạn chế còn tồn tại trong việc thực hiện nhiệm vụ đề ra, đồng thời thống nhất phương hướng thực hiện trong nhiệm kỳ mới là: Đẩy mạnh phát triển kinh tế, trong đó trọng tâm là áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chú trọng công tác thủy lợi, nâng cao năng suất và sản lượng lương thực; duy trì hoạt động văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân; củng cố lực lượng dân quân, không lơ là mất cảnh giác trước mọi diễn biến hoạt động của kẻ thù; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể vững mạnh.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, trong đó, đồng chí Ma Quang Ninh được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Ma Văn Lương giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Song song với công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã ra sức sản xuất để thực hiện khẩu hiệu “*Tất cả cho sản xuất, tất cả để chiến thắng giặc Mỹ xâm lược*”, “*Mỗi người làm việc bằng hai*”. Mặc dù sản xuất nông nghiệp địa phương còn gặp nhiều khó khăn do thời tiết có diễn biến thất thường và sâu bệnh phá hoại mùa màng, nhưng nhân dân Yên Hân vẫn đảm bảo sản xuất kịp thời vụ. Ngoài lúa là cây lương thực chính, các diện tích trồng cây hoa màu như ngô, sắn, khoai lang được mở rộng để bổ sung nguồn thực phẩm. Hằng năm, nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước đều được địa phương cố gắng hoàn thành đầy đủ, đạt yêu cầu.

Với quyết tâm “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”; địa phương thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, để những người nhập ngũ yên tâm lên đường làm nhiệm vụ chiến đấu. Ban Chỉ huy xã đội nắm chắc số lượng các đối tượng trong độ tuổi, xét duyệt để tham gia tuyển quân. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể quần chúng tăng cường công tác giáo dục, động viên để nhân dân nhận thức rõ việc chi viện chiến trường và nghĩa vụ thiêng liêng của mỗi người đối với vận mệnh của dân tộc.

Các hoạt động giáo dục, y tế của địa phương vẫn được duy trì. Trong điều kiện có chiến tranh, các cấp học, khối học được chia thành nhiều lớp nhỏ về các xóm, bản. Thời gian và địa điểm học tập được tổ chức linh hoạt nhằm

phòng tránh máy bay địch ném bom. Hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp cao, đạt từ 97 - 100%. Trạm xá xã làm tốt vai trò, nhiệm vụ khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, đồng thời còn thành lập các tổ cứu thương, cứu hỏa chủ động ứng cứu trong chiến tranh phá hoại.

Trong những năm 1965 - 1968, công tác xây dựng Đảng luôn được địa phương chú ý phát triển trên cả 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức. Chi bộ xã thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt Đảng quán triệt nội dung, tinh thần cơ bản của các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ủy cấp trên nhằm thống nhất chung về đường lối, chủ trương của Đảng để các cán bộ, đảng viên có nhận thức chính trị, tư tưởng đúng đắn. Đội ngũ cán bộ cơ sở được củng cố, những đảng viên có tinh thần trách nhiệm, năng lực được sắp xếp bố trí vào các vị trí công tác trong Chi bộ.

Tháng 12/1968, Đảng bộ tổ chức Đại hội lần thứ IX (nhiệm kỳ 1968 - 1970). Với tinh thần nghiêm túc, dân chủ, thẳng thắn, Đại hội tổng kết các mặt hoạt động của Đảng bộ và nhân dân trong 2 năm (1967 - 1968), đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thời gian tới là: Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi và lâm nghiệp. Trong nông nghiệp, lấy nhiệm vụ sản xuất lương thực là trọng tâm, đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất lúa, hoa màu bảo đảm diện tích; phát triển mạnh đàn trâu, bò, lợn và các loại gia cầm;

củng cố hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng; ra sức đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng Đảng bộ “bốn tốt” làm cho toàn Đảng bộ mạnh về tư tưởng và tổ chức, thật sự là hạt nhân lãnh đạo trong mọi công tác; hoàn thành nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến, giữ gìn trật tự an ninh, bảo đảm sẵn sàng đối phó với mọi tình huống xảy ra. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ. Đồng chí Ma Văn Lương được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Bị thất bại nặng nề ở 2 miền Nam - Bắc, ngày 31/12/1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt không điều kiện việc ném bom phá hoại trên toàn bộ lãnh thổ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và phải ngồi vào bàn đàm phán với Chính phủ Việt Nam và đại diện Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tại Hội nghị bốn bên ở Pa-ri. Trước tình hình mới, Đảng bộ và nhân dân trong xã tranh thủ thời gian khôi phục và phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam.

*2. Đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu góp phần đánh bại chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1969 - 1972)*

Bước sang năm 1969, sản xuất nông nghiệp tại địa phương bị ảnh hưởng bởi thời tiết có những diễn biến thất

thường rét đậm rồi hạn hán, xuất hiện gập không ít những khó khăn. Trước tình hình trên, Đảng bộ chỉ đạo đảm bảo gieo cấy đúng thời vụ, đồng thời khuyến khích xã viên áp dụng biện pháp kỹ thuật để thâm canh tăng năng suất, tăng vụ và tăng diện tích gieo trồng như làm cỏ lúa, cấy thẳng hàng..., mạnh dạn đưa các giống lúa mới có năng suất cao như Trân châu lùn, Nông nghiệp 5, Nông nghiệp 8 vào gieo trồng thay cho các giống lúa thoái hóa. Nhờ vậy, năng suất và sản lượng lương thực được giữ vững. Cùng với sản xuất lúa, Đảng bộ cũng lãnh đạo các hợp tác xã đẩy mạnh và mở rộng diện tích trồng các loại cây hoa màu như ngô, khoai lang, sắn...

Giữa lúc cán bộ, đảng viên và nhân dân Yên Hân đang hăng say sản xuất, cuộc kháng chiến chống Mỹ đang thu được nhiều thắng lợi to lớn, Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ vĩ đại của dân tộc ta từ trần ngày 2/9/1969. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân toàn xã đã long trọng tổ chức lễ truy điệu Người.

Với quyết tâm biến đau thương thành hành động cách mạng, tháng 7/1970, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ X (nhiệm kỳ 1970 - 1971). Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nhiệm kỳ trước: Mặc dù sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn nhưng địa phương đã từng bước khắc phục và đạt được một số kết quả nhất định. Người dân áp dụng tích cực tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, năng suất và sản

lượng lương thực được giữ vững. Tuy vậy, công tác quản lý, điều hành hoạt động của một số hợp tác xã chưa thực sự hiệu quả, năng suất lương thực chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân, tình trạng thiếu đói chưa được giải quyết. Trên cơ sở đó, Đảng bộ thống nhất đề ra phương hướng phát triển trong nhiệm kỳ tới trọng tâm là cần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giảm tình trạng thiếu đói, quan tâm công tác văn hóa - xã hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy. Đồng chí Ma Quang Ninh được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, hòa trong không khí thi đua "*Mỗi người làm việc bằng hai*", Đảng bộ, chính quyền và nhân dân đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất. Trong 2 năm (1970 - 1972), công tác thủy lợi được chú trọng, đảm bảo tưới tiêu cho cánh đồng lớn. Xã viên các hợp tác xã đóng góp ngày công tu sửa, đồng thời làm mới mương phai. Các biện pháp kỹ thuật được đẩy mạnh so với những năm trước. Người dân gieo trồng giống lúa mới, làm lò thúc mầm để ngâm ủ giống nảy mầm đều, gieo mạ trên nền đất cứng để giữ ẩm cho mạ.

Song song với sản xuất nông nghiệp, công tác chăn nuôi được chú ý phát triển. Mỗi gia đình đều nuôi bình quân 1 đầu lợn và nhiều loại gia cầm khác. Đối với đàn trâu, bò người dân cố gắng đảm bảo nguồn thức ăn, tránh

rét và phòng bệnh cho đàn gia súc. Tuy vậy, một số hộ vẫn duy trì tập quán chăn nuôi thả rông, việc xây dựng chuồng trại cố định chưa thực sự được chú trọng trên diện rộng.

Về lâm nghiệp, Đảng bộ và chính quyền xã đẩy mạnh công tác quản lý và bảo vệ rừng, đồng thời phối hợp với Mặt trận và các tổ chức đoàn thể tăng cường tuyên truyền vận động nhân dân hạn chế phá rừng làm nương rẫy, không du canh du cư. Nhân dân được phổ biến, quán triệt về Luật Bảo vệ rừng, từ đó nâng cao nhận thức về lợi ích của rừng và sự cần thiết của công tác trồng rừng. Do đó, tình trạng chặt, đốt rừng giảm.

Năm 1971, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã tổ chức cho cán bộ và nhân dân tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa IV và Hội đồng nhân dân các cấp. 100% cử tri Yên Hân tham gia bỏ phiếu, bầu đủ số đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Ma Quang Thuyết được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Tiếp đó đến tháng 8/1971, Đảng bộ xã tiến hành Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1971 - 1977) với sự tham gia của đa số đảng viên trong Đảng bộ. Trên cơ sở đánh giá những kết quả và hạn chế đạt được trong nhiệm kỳ trước, Đại hội thống nhất đề ra công tác trọng tâm trong nhiệm kỳ: Tiếp tục xây dựng hậu phương vững mạnh, đảm bảo chi

viện cao nhất cho tiền tuyến; phấn đấu tăng năng suất, sản lượng trong nông nghiệp; chăm lo đời sống tinh thần của nhân dân; xây dựng Đảng bộ vững mạnh về tư tưởng và tổ chức đủ sức lãnh đạo nhân dân hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đồng chí Trần Bảo An được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy.

Từ năm 1972, nhằm cứu vãn tình thế cho cuộc chiến tranh ở Việt Nam, đế quốc Mỹ phát động cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân và hải quân ở miền Bắc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân trong xã nhanh chóng thực hiện công tác sơ tán phòng không. Dân cư và tài sản của người dân tại các trục đường chính, nơi tập trung đông người như trường học, trạm xá... đều được sơ tán, cất giấu kín đáo trong rừng. Hệ thống hầm, hào phòng tránh được tu sửa và làm thêm.

Bên cạnh việc thực hiện chuẩn bị chiến đấu, hoạt động sản xuất nông nghiệp, văn hóa - xã hội vẫn được duy trì. Sản xuất nông nghiệp trong 2 năm (1972 - 1973) đạt được một số kết quả khá. Với việc đẩy mạnh công tác khai hoang, phục hóa, diện tích gieo trồng trên địa bàn xã tăng, trong đó, diện tích trồng cây hoa màu ngày càng được mở rộng. Người dân chủ yếu trồng cây hoa màu như ngô, khoai lang, sắn. Hằng năm, xã đều hoàn thành nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước.

Về công tác giáo dục, cơ sở vật chất của địa phương còn nhiều thiếu thốn, lớp được dựng tạm bợ, không đủ bàn ghế, phòng học, học sinh phải học 2 ca/ngày. Thầy cô và học sinh trong toàn xã khắc phục khó khăn, thi đua dạy tốt, học tốt. Hằng năm, tỷ lệ học sinh lên lớp đều đạt từ 85 - 90%, có nhiều em đạt học sinh khá, giỏi.

Các cán bộ y tế thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân ăn, ở hợp vệ sinh, ăn chín, uống sôi để phòng dịch bệnh đồng thời khuyến khích bà con tự trồng và sử dụng cây thuốc nam để tự chữa một số bệnh thông thường. Công tác chuẩn bị sơ cứu cho những lực lượng trực tiếp tham gia chiến đấu bước đầu đảm bảo. Các dịch bệnh xảy ra trên địa bàn được phát hiện và phòng chống kịp thời.

Hoạt động thông tin, văn hóa, văn nghệ, thể thao ngày càng phát triển. Các cán bộ xã thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng nhiều hình thức khác nhau. Mặc dù các hình thức tuyên truyền còn đơn giản, nhưng nhân dân trong xã vẫn chú ý lắng nghe nhất là các bản tin chiến thắng của quân và dân ta trên chiến trường.

Giai đoạn 1969 - 1972, công tác xây dựng Đảng tiếp tục được củng cố, đẩy mạnh. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của địa phương, Đảng ủy luôn chú trọng công tác bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, đảng viên theo hướng

trọng chất lượng hơn số lượng. Đảng bộ duy trì nền nếp sinh hoạt Đảng. Nội dung của các buổi sinh hoạt Đảng, quán triệt sâu sắc tinh thần các chỉ thị, nghị quyết của các cấp ủy Đảng, rút kinh nghiệm trong hoạt động, đề ra biện pháp, nhiệm vụ trên cơ sở bám sát tình hình thực tế của địa phương.

Từ đầu những năm 70, Đảng bộ tập trung triển khai thực hiện 2 nghị quyết quan trọng của Trung ương là Nghị quyết số 195-NQ/TW của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh, Chỉ thị số 192-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh. Các nội dung của cuộc vận động được quán triệt đến đảng viên là: Chính trị, tư tưởng trong Đảng bộ phải thống nhất, đảng viên phải tin tưởng tuyệt đối vào đường lối lãnh đạo của Trung ương Đảng, sẵn sàng hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, gương mẫu trước quần chúng nhân dân; tổ chức bồi dưỡng, kết nạp những quần chúng ưu tú vào đội ngũ đảng viên; loại bỏ những đảng viên không đủ phẩm chất đạo đức, chính trị ra khỏi Đảng.

Cuộc vận động thu hút 95% cán bộ, đảng viên và đông đảo quần chúng nhân dân tham gia. Qua đó, đảng viên và

quần chúng có nhiều chuyển biến về tư tưởng, tổ chức và hành động cách mạng.

Trong giai đoạn 1965 - 1975, Đảng bộ tiếp tục triển khai cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ, đảng viên “*Bốn tốt*”. Cán bộ, đảng viên chủ động tiếp thu những góp ý của quần chúng, tiến hành tự phê bình và phê bình, nghiêm túc sửa sai những hạn chế, thiếu sót.

Công tác phát triển Đảng cũng được Đảng bộ chú ý. Từ năm 1965 đến năm 1975, Đảng bộ kết nạp được 4 đảng viên mới, đầu năm 1975, Đảng bộ có 42 đảng viên, sinh hoạt trong 4 chi bộ.

Đảng bộ, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể là những bộ phận không thể tách rời trong hệ thống chính trị nên Đảng ủy cũng luôn chăm lo xây dựng, chỉ đạo củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã đều được chỉ đạo đảm bảo đúng luật, các chức danh được bầu trong Ủy ban hành chính đảm bảo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn về phẩm chất chính trị và năng lực. Hai năm 1969, 1971, Đảng bộ lãnh đạo các cử tri trên địa bàn tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã với tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đạt trên 90%. Sau bầu cử, đồng chí Ma Quang Ninh được tín nhiệm làm Chủ tịch Ủy ban hành chính vào năm

1969, năm 1971, đồng chí Ma Quang Thuyết được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính.

*3. Phát triển kinh tế, xã hội làm nhiệm vụ hậu phương chi viện cho tiền tuyến miền Nam thống nhất đất nước (1973 - 1975)*

Thất bại trên 2 chiến trường Nam - Bắc buộc đế quốc Mỹ phải ký Hiệp định Pa-ri (ngày 27/1/1973) về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam. Tuy nhiên, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai vẫn chưa chịu từ bỏ âm mưu duy trì chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam nước ta và có hành động vi phạm, phá hoại điều khoản được ký kết của bản Hiệp định Pa-ri. Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới đặt ra, tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 và lần thứ 22 họp trong năm 1973 xác định nhiệm vụ cách mạng miền Bắc là: Nhanh chóng hoàn thành việc hàn gắn vết thương chiến tranh, ra sức khôi phục và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa; tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, củng cố quốc phòng; ra sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, phấn khởi trong không khí hòa bình, Đảng bộ, chính quyền cùng toàn thể nhân dân Yên Hân quyết tâm thực hiện các mục tiêu Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Vượt qua những khó khăn do chiến tranh để lại và thời tiết khắc nghiệt, cán bộ, đảng

viên và nhân dân đẩy lên phong trào thi đua trong lao động sản xuất, trong cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tinh thần làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa được phát huy, các ban ngành, đoàn thể, các hợp tác xã đều đăng ký hoàn thành kế hoạch hàng quý, hàng năm.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ chỉ đạo cải tiến quản lý nông nghiệp theo hướng đi lên sản xuất lớn, chấn chỉnh hoạt động hợp tác xã. Các biện pháp kỹ thuật được áp dụng rộng rãi. Những giống lúa mới thích hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng địa phương như lúa thuần (Mộc tuyền, Bao thai, Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22, Bạch mao, Khấu râu) sau khi thử nghiệm thành công được nông dân gieo trồng trên diện rộng. Trong 3 năm (1973 - 1975), công trình thủy lợi trên địa bàn được củng cố. Xã viên hợp tác xã được huy động để xây dựng công trình thủy lợi mới. Đi liền với công tác thủy lợi, hệ thống giao thông nội đồng được địa phương chú ý tu sửa, mở rộng. Các bờ vùng, bờ thửa được đào đắp mở rộng, giúp xã viên thuận lợi trong sản xuất và thu hoạch mùa vụ. Những năm 1973 - 1975, thời tiết ảnh hưởng ít nhiều đến kế hoạch sản xuất, chất lượng và năng suất mùa màng. Nhiều diện tích canh tác ở các khu vực có địa hình cao chỉ sản xuất được 1 vụ, năng suất lương thực đạt 20 tạ/ha, sản lượng trên 200 tấn.

Chăn nuôi tiếp tục được duy trì ở cả 2 hình thức chăn nuôi tập thể và gia đình. Trong thời kỳ này, cán bộ, xã

viên và nhân dân gặp nhiều khó khăn trong việc phòng tránh các dịch bệnh lây lan hay xảy ra, nguồn thức ăn cho chăn nuôi không được ổn định. Trong quá trình tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ xã không ngừng chú trọng tới công tác an ninh, quân sự địa phương, củng cố các đoàn thể, bồi dưỡng đào tạo cán bộ và công tác xây dựng Đảng.

Trong 2 năm (1973 - 1974), tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã có một số diễn biến phức tạp. Tình trạng cờ bạc diễn ra công khai và phổ biến tại địa phương và một số xã khác trên địa bàn. Đối tượng đánh bạc lúc đầu là bọn đầu cơ, buôn lậu, các quân nhân đào ngũ... Vào những dịp giỗ, đám cưới, đám tang, bọn chúng tổ chức tụ tập đánh bạc lén lút, sau đó lôi kéo, dụ dỗ một số quần chúng nhân dân thậm chí cả cán bộ, đảng viên tham gia, có cán bộ hợp tác xã còn lấy tiền quỹ của hợp tác xã đi đánh bạc, buôn lậu. Một số quần chúng nhân dân do mãi mê cờ bạc, không tích cực sản xuất, có trường hợp phải bán thóc, bán tài sản của gia đình để gán nợ nên không hoàn thành nghĩa vụ thuế, lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã tập trung chấn chỉnh hoạt động địa phương, triển khai học tập và thực hiện Chỉ thị 192 của Ban Bí thư Trung ương về việc đưa những người không đủ

tư cách đảng viên ra khỏi Đảng và Nghị quyết 228 của Bộ Chính trị về cuộc đấu tranh chống lấy cấp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp được tiến hành từ trong Đảng ra ngoài quần chúng nhân dân. Đảng bộ nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, kiểm điểm lại việc xây dựng và tổ chức của cơ sở Đảng, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên thoái hóa, biến chất, nghiêm khắc phê bình, kỷ luật những đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng. Có thể nói, đây là thời gian đầy khó khăn, thử thách đối với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức Đảng tại địa phương. Bằng những hành động kiên quyết, Đảng bộ xã từng bước chấn chỉnh lại hoạt động. Các chi bộ thể hiện rõ quyết tâm xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, cán bộ, đảng viên gương mẫu đi đầu trong mọi phong trào. Một số quần chúng nhân dân nhiệt tình, trách nhiệm được bồi dưỡng, xem xét kết nạp Đảng. Từ đó, vai trò của cấp ủy Đảng, chính quyền được tăng cường, uy tín của cán bộ, đảng viên đối với nhân dân được củng cố.

Tại Yên Hân, đời sống văn hóa mới dần được hình thành, các tập tục rườm rà trong việc tổ chức cưới, tang được giảm bớt. Trong công tác y tế, với 3 cán bộ chính, 1 y sỹ, 1 y tá, Trạm trưởng là ông Nguyễn Văn Quyền, các cán bộ y tế thường xuyên được tham gia các lớp tập huấn về công tác y tế, trạm xá triển khai hiệu quả công tác vệ sinh phòng bệnh, vận động nhân dân tham gia phong trào “Ba

*dứt điểm*” xây dựng giếng nước, nhà tắm và hố xí 2 ngăn, phòng chống các dịch bệnh. Hằng năm, trạm khám và điều trị ban đầu cho hàng nghìn lượt người bệnh, việc kết hợp chữa bệnh bằng tây y và đông y được thực hiện tốt.

Nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học, Đảng bộ xã vận động nhân dân đóng góp ngày công, nguyên vật liệu tu sửa lại trường lớp, làm thêm phòng học, bàn ghế... Hoạt động dạy và học tại địa phương được duy trì tốt. Số trẻ trong độ tuổi đến trường tại địa phương đạt tỷ lệ trên 90%. Năm học 1974 - 1975, trường Phổ thông cấp II xã Yên Hân được Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái tặng Bằng khen về thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Lực lượng dân quân, tự vệ xã được củng cố về số lượng và nâng cao về chất lượng, vừa tích cực sẵn sàng chiến đấu vừa tích cực tham gia sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Xã xây dựng được một tiểu đội dân quân, du kích cơ động chiến đấu làm nhiệm vụ chiến đấu tập trung, giữ vai trò nòng cốt trong phong trào toàn dân chiến đấu bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn. Cán bộ phụ trách dân quân, tự vệ xã được tham dự các lớp tập huấn nghiệp vụ xây dựng, củng cố lực lượng dân quân, tự vệ do Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh mở.

Phát huy truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, cấp ủy, chính quyền và nhân dân xã Yên Hân có hành động thiết

thực thể hiện tấm lòng tri ân đối với người có công với nước. Ngoài việc đảm bảo đầy đủ, kịp thời chế độ chính sách theo quy định của Nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương còn chú ý quan tâm, động viên và tạo công ăn việc làm phù hợp với người lao động thuộc diện gia đình chính sách. Mặt trận và các đoàn thể vận động hội viên, đoàn viên chăm sóc, nhận đỡ đầu các con cháu liệt sỹ, thương binh có hoàn cảnh khó khăn. Bộ đội xuất ngũ được chính quyền xã bố trí việc làm để có thu nhập ổn định, tham gia hưởng hái các công tác xã hội trong xã được nhân dân tin yêu, mến phục.

Năm 1975, cử tri Yên Hân hưởng hái tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khóa V, Hội đồng nhân dân 2 cấp huyện và xã. Qua đó, chính quyền xã được kiện toàn và đi vào hoạt động khá, có chất lượng. Tại kỳ bầu cử năm 1975, đồng chí Ma Quang Thuyết được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trực thuộc tiếp tục phát động các phong trào thi đua mang ý nghĩa sâu rộng như *"Tất cả cho tiền tuyến"*, *"Tất cả vì miền Nam ruột thịt"* thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia. Mặt trận và các đoàn thể góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển quê hương.

Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, miền Nam hoàn toàn giải phóng, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta kết thúc vẻ vang. Trong niềm vui miền Nam giải phóng, giang sơn quy về một mối, các xóm tung bừng tổ chức mít tinh mừng chiến thắng. Thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta mà đỉnh cao là đại thắng mùa xuân năm 1975 ghi vào lịch sử dân tộc những trang sử vẻ vang nhất, mở ra một kỷ nguyên mới đầy hứa hẹn cho Tổ quốc ta.

Nhìn lại chặng đường từ năm 1954 đến năm 1975, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Yên Hân đã trải qua một chặng đường đầy khó khăn, thử thách nhưng vô cùng tự hào. Từ năm 1954 đến năm 1965, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, nhân dân toàn xã thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu quan trọng: xây dựng quan hệ sản xuất mới dựa trên 2 hình thức sở hữu (toàn dân và tập thể), thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, góp phần xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Trong 10 năm cuối của cuộc kháng chiến (1965 - 1975), khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân, nhiệm vụ vừa chiến đấu, vừa sản xuất, bảo vệ công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa, tích cực chi viện cho tiền tuyến miền Nam được đặt lên hàng đầu. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ - Đảng bộ, cán bộ, đảng viên và

nhân dân phát huy cao độ truyền thống cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất; bản lĩnh anh hùng cách mạng để vượt qua những vấn đề nan giải đó, giành được nhiều thắng lợi có ý nghĩa trên nhiều mặt. Sản xuất nông nghiệp phát triển năm sau cao hơn năm trước. Hằng năm, địa phương đều hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm đối với Nhà nước. Công tác tuyển quân đảm bảo đủ số lượng, đạt chất lượng.

Trải qua quá trình lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ quê hương, tổ chức Đảng ngày càng phát triển và trưởng thành. Với những kinh nghiệm đó, ngày 22/12/1967, Chi bộ Đảng xã được chuẩn y thành Đảng bộ với 41 đảng viên. Công cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, đảng viên “*Bốn tốt*”, các đợt học tập nghị quyết của Trung ương Đảng đã thực sự làm cho Đảng bộ ngày càng vững mạnh cả về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều nêu cao phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu trong tư tưởng và hành động, trưởng thành trong lãnh đạo.

Mặc dù đời sống còn gặp nhiều khó khăn nhưng nhân dân Yên Hân đóng góp hàng nghìn tấn lương thực, thực phẩm ra tiền tuyến. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc và ý thức dân tộc sâu sắc, hàng trăm người con Yên Hân không quản ngại gian nan, vất vả xung phong lên đường nhập ngũ, 8 người con ngã xuống vì độc lập tự do

của Tổ quốc. Sự hy sinh của các anh được lịch sử ghi nhận, nhân dân đời đời biết ơn.

Với những thành tích cùng đóng góp trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân Yên Hân được Đảng, Nhà nước ghi nhận, tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen. Cấp trên tặng nhiều huân, huy chương các loại cho cá nhân, Huân chương Lao động hạng Ba về thành tích vừa sản xuất vừa chiến đấu cho tập thể, Huân chương Chiến công về bảo vệ an ninh Tổ quốc... Tự hào về những thành tích đạt được, Đảng bộ và nhân dân trong xã ra sức phấn đấu đạt nhiều thành tích trong giai đoạn mới.

The first part of the paper discusses the historical context of the study of the history of biology, including the influence of the scientific revolution and the rise of the natural sciences.

The second part of the paper examines the development of the concept of evolution, from its origins in the work of Charles Darwin to its modern synthesis with genetics.

The third part of the paper discusses the role of the history of biology in the development of modern biology, including the influence of historical perspectives on contemporary research.

## Chương IV

# ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975 - 1985)

### I. Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980)

Đại thắng mùa xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, là mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam, kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta giành lại độc lập, thống nhất, thiết lập quyền làm chủ. Hòa trong niềm vui chung của cả nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã hăng hái bắt tay ngay vào công cuộc khôi phục kinh tế, từng bước xây dựng quê hương tiến lên. Trong các bản làng, nhiều cuộc sinh hoạt chính trị và những buổi nói chuyện chuyên đề đã được tổ chức nhằm phát huy truyền thống cách mạng, khơi dậy lòng tự hào dân tộc, từ đó tạo ra những động lực mới, niềm tin mới để Đảng bộ và nhân dân Yên Hân phấn khởi bắt tay vào khôi phục kinh tế,

từng bước xây dựng lại quê hương tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa với nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thử thách.

Về thuận lợi, địa bàn xã không bị địch ném bom phá hoại nên có điều kiện hòa bình để xây dựng quê hương. Đảng bộ ngày càng trưởng thành cả về chất và lượng, đủ sức lãnh đạo nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Người dân phấn khởi về thắng lợi của cách mạng, tin tưởng vào đường lối của Đảng. Phong trào xây dựng hợp tác xã đạt kết quả khá, tình hình an ninh chính trị trên địa bàn được giữ vững. Song bên cạnh đó, là xã nông nghiệp song diện tích đất đai có thể canh tác được không nhiều (chiếm khoảng 70% diện tích đất tự nhiên của toàn xã), lại phân tán. Cơ sở hạ tầng không đáp ứng được nhu cầu phát triển trên địa bàn xã khi giao thông đi lại khó khăn lại nằm xa trung tâm, các công trình thủy lợi xuống cấp không đủ đáp ứng nhu cầu tưới tiêu cho các cánh đồng, phòng học, trạm xá tạm bợ.

Bước vào thời kỳ mới, Đảng bộ chỉ đạo cần phát huy thuận lợi, khắc phục hạn chế, khó khăn, thực hiện thắng lợi Nghị quyết 24 (họp tháng 9/1975) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III: Tập trung vào nhiệm vụ thống nhất nước nhà, đưa cả nước tiến nhanh,